**Tuần 1 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 1. EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP ( tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

-Hình thành cho học sinh phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

**II. Chuẩn bị**:

Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Khởi động**  - HS hát bài hát  -Thực hiện theo yêu cầu | - HS hát tập thể bài hát “Đi học” - Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính. Có thể vừa xem băng đĩa hình vừa hát; có thể vừa hát vừa làm động tác phụ hoạ.  - Thảo luận lớp:  + Bạn nhỏ trong bài hát cảm thấy như thế nào khi đi học?  + Vì sao bạn lại vui vẻ khi đi học?  - GV giới thiệu bài mới. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nội quy nhà trường**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được các yêu cầu trong nội quy nhà trường, ý nghĩa của việc thực hiện đúng nội quy và cách thực hiện nội quy. | | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - HS trả lời | - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh nhỏ trong “Cây nội quy” ở đầu trang 4, SGK *Đạo đức 1* và trả lời câu hỏi: Nội quy trường, lớp quy định HS cần thực hiện những gì?  - GV giới thiệu với HS về những điều cụ thể ghi trong nội quy nhà trường.  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Thực hiện nội quy giúp ích gì cho em và các bạn trong học tập, trong các hoạt động khác ở trường, lớp?  - GV kết luận: Việc thực hiện nội quy giúp cho HS học tập, sinh hoạt được thuận lợi, giúp các em mau tiến bộ. | |
| **Hoạt động 2: Nhận xét hành vi**  ***Mục tiêu:***  - HS nhận diện được các biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.  - Biết trách nhiệm phải nhắc nhở khi bạn chưa thực hiện đúng nội quy.  - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán. | | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh  Tranh 1: Bạn gái đi học muộn.  Tranh 2: Các bạn phát biểu ý kiến trong giờ học.  Tranh 3: Bạn bỏ rác vào thùng rác.  Tranh 4: Bạn lễ phép chào cô giáo.  Tranh 5: Bạn vẽ bẩn ra bàn.  Tranh 6: Bạn nam quan tâm, giúp đỡ bạn nữ khi bị ngã.  Tranh 7: Bạn nam xé vở gấp máy bay.  Tranh 8: Bạn nam trêu chọc làm bạn nữ bị đau. | | - GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu nội dung các tranh trong SGK *Đạo đức 1,* trang 4, 5.  - GV cùng HS làm rõ nội dung từng tranh, từ tranh 1 đến tranh 8. |
| - HS làm việc theo nhóm đôi.  Thảo luận và trả lời câu hỏi  + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 thực hiện đúng nội quy.  + Các bạn trong tranh 1, 5, 7, 8 chưa thực hiện đúng nội quy  + Em nên nhắc nhở khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy.  - Lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  - HS theo dõi | | - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi:  1. Bạn nào thực hiện đúng nội quy?  2. Bạn nào chưa thực hiện đúng nội quy?  3. Em sẽ làm gì khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy?  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến.  - GV kết luận |

**Tuần 2 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC**

BÀI 1. EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP (tiết 2)

**I. Mục tiêu:**

**-** Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và tìm cách giải quyết các vấn đề trong tình huống đặt ra.

**II. Chuẩn bị**:

Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| C. Luyện tập | |
| **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***   * HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp với nội quy. * HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề. | |
| ***Cách tiến hành:***  - Một số HS nêu tình huống.  - HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách ứng xử phù hợp  + Tình huống 1: Em nên nhắc nhở bạn phải giữ trật tự, không nên đùa nghịch trong giờ học.  + Tình huống 2: Nếu là Lan, em nên bỏ giấy gói bánh vào thùng rác để giữ vệ sinh chung. | - GV yêu cầu HS xem tranh ở trang 5, SGK *Đạo đức 1* và nêu tình huống xảy ra trong tranh.  - GV giới thiệu rõ nội dung hai tình huống và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm cách ứng xử phù hợp trong mỗi tinh huống.  - Với mỗi tình huống, GV mời một vài cặp HS nêu các cách ứng xử và lí do vì sao các em lại chọn cách ứng xử đó. |
| **Hoạt động 2: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:*** HS tự đánh giá được việc thực hiện nội quy của bản thân sau một tuần đi học. | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS suy nghĩ, tự đánh giá.  - HS chia sẻ tự đánh giá với bạn ngồi bên cạnh. | - GV nêu yêu cầu tự liên hệ:   1. Em đã thực hiện những điều nào trong nội quy? 2. Những điều nào em chưa thực hiện? 3. Em sẽ làm gì để thực hiện đúng nội quy?   - GV mời một số HS chia sẻ trước Lớp.  - GV tổng kết, khen ngợi những HS đã thực hiện nội quy và nhắc nhở các bạn khác trong Lớp học tập theo các bạn đó. |
| **Hoạt động 3: Cam kết thực hiện Nội quy**  ***Mục tiêu:*** HS thể hiện được cam kết thực hiện Nội quy lớp học mà các em đã xây dựng. | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS lắng nghe  - HS lần lượt đi lên phía trên lớp học và ấn hình bàn tay hoặc ngón tay có mực màu của mình lên xung quanh bản nội quy. | - GV treo bản Nội quy lên trên bảng và hỏi: Đây là bản Nội quy của trường, Lớp mình mà chúng ta đã vừa tìm hiểu. Thực hiện bảng Nộì quy sẽ mang lại lợi ích cho chính bản thân các em. Vậy chúng ta có quyết tâm thực hiện bản Nội quy này không? Chúng ta có thể thể hiện quyết tâm thực hiện nội quy bằng cách nào?  - GV hướng dẫn HS cách thể hiện cam kết thực hiện nội quy.  - GV khen ngợi cả lớp và chúc cả lớp luôn giữ đúng cam kết thực hiện nội quy. |
| D. Vận dụng  E. Tổng kết bài học  Lắng nghe | - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Nội quy trường, lớp học là những quy định để giúp học sinh tiến bộ. Em cần thực hiện đúng nội quy và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.  - GV cho HS cùng đọc theo GV lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 6.  - GV yêu cầu 2-3 HS nhắc lại lời khuyên.  - GV nhận xét tiết học.  **- Tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả** |

**Tuần 3 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2. GỌN GÀNG, NGĂN NẮP ( tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

* Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong HT và SH
* Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt.
* Hình thành cho học sinh phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với gia đình và trường học: Biết thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**: SGK *Đạo đức 1.*
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Khởi động**  **B. Khám phá**  **Hoạt động 1**  - HS làm việc theo nhóm và kể chuyện theo từng tranh.  - Đại diện 1-2 nhóm lên kể.  - Lắng nghe | Thực hiện  - Lắng nghe  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát và mô tả việc làm của bạn Minh trong từng tranh. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận**  *Mục tiêu:*   * HS biết được ý nghĩa của việc sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt. * HS được phát triển năng lực giao tiếp và tư duy phê phán. | |
| *Cách tiến hành:*  - HS thảo luận theo nhóm.  - Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS thảo luận theo nhóm.  - Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV giao nhiệm vụ HS trả lời những câu hỏi sau khi kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh”.   1. Vì sao bạn Minh đi học muộn? 2. Sống gọn gàng, ngăn nắp có ích lợi gì?   -GV kết luận: sống gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian, nhanh chóng tìm được đồ dùng khi cần sử dụng, giữ gìn đồ dùng thêm bền đẹp. |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp**  *Mục tiêu:* HS nêu được các biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt | |
| *Cách tiến hành:*  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước Lớp.  - Lắng nghe và trao đổi ý kiến.  - HS lắng nghe | - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh SGK *Đạo đức 1,* trang 9 và trả lời câu hỏi sau:   1. Bạn trong tranh đang làm gì? 2. Việc làm đó thể hiện điều gì? 3. Em còn biết những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp nào khác?   - GV nêu các biểu hiện gọn gàng, ngăn nắp sau khi HS thảo luận từng tranh:  Tranh 1: Treo quần áo lên giá, lên mắc áo.  Tranh 2: xếp sách vào giá sách ở thư viện sau khi đọc.  Tranh 3: xếp giày dép vào chỗ quy định.  Tranh 4: xếp gọn đồ chơi vào chỗ quy định (tủ, hộp).  Tranh 5: Treo hoặc cất chổi vào chồ quy định.  Tranh 6: sắp xếp sách vở sau khi học trong góc học tập ở nhà.  - GV kết luận: Những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt là đế đồ dùng vào đúng chồ sau khi dùng; xếp sách, đồ dùng học tập vào cặp sách, giá sách, góc học tập; quần áo sạch gấp và để vào tủ; quần áo bẩn cho vào chậu/túi đế giặt; quần áo đang dùng treo lên mắc áo; giày dép xếp vào chỗ quy định; mũ nón treo lên giá. |
| **C. Luyện tập**  *Cách tiến hành:*  - HS thảo luận theo nhóm.  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe | - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và nhận xét hành vi theo những câu hỏi sau:   1. Bạn nào sống gọn gàng, ngăn nắp? 2. Bạn nào chưa gọn gàng, ngăn nắp? Vì sao? 3. Nếu em là bạn trong tranh, em sẽ làm gì?   - GV nêu nội dung các bức tranh và kết luận |
| **Hoạt động 2: Hướng dẫn dọn phòng**  *Cách tiến hành:*  -Các nhóm HS cùng nhau thảo luận và sắp xếp lại căn phòng.  -Một số nhóm trình bày cách sắp xếp căn phòng.  - Các nhóm khác nhận xét kết quả sắp xếp căn phòng.  -HS chia sẻ cảm xúc | -GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và tìm cách sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, hợp lí.   * GV có thể hỏi gợi ý:  1. Quần áo sạch nên xếp ở đâu? 2. Quần áo bẩn nên để ở đâu? 3. Giày dép nên để ở đâu? 4. Đồ chơi nên xếp ở đâu? 5. Sách vở nên xếp ở đâu?   GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi sắp xếp căn phòng gọn gàng, ngăn nắp |
| **Hoạt động 3: Tự liên hệ**  **D. Vận dụng và tổng kết bài học**  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Một sổ nhóm HS chia sẻ trước lớp. |  |

**Tuần 4 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2. GỌN GÀNG, NGĂN NẮP (tiết 2)**

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong HT và SH

- Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt.

* Hình thành cho học sinh phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với gia đình và trường học: Biết thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**: SGK *Đạo đức 1.*
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **C. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  ***Cách tiến hành:***  - HS thảo luận theo nhóm.  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe | - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và nhận xét hành vi theo những câu hỏi sau:   1. Bạn nào sống gọn gàng, ngăn nắp? 2. Bạn nào chưa gọn gàng, ngăn nắp? Vì sao? 3. Nếu em là bạn trong tranh, em sẽ làm gì?  * GV nêu nội dung các bức tranh:   + Tranh 1: Vân đang tưới cây. Khi nghe bạn gội đi chơi, Vân vứt luôn bình tưới xuống đường đi và ra ngõ chơi cùng các bạn.  + Tranh 2: Trong giờ học, Trà gạt giấy vụn xuống sàn lớp học.  + Tranh 3: Tùng xếp gọn đồ chơi vào hộp trước khi đứng dậy vào ăn cơm cùng bố mẹ.  + Tranh 4: Ngọc sắp xếp sách vở gọn gàng, ngăn nắp  GV kết luận chung |
| **Hoạt động 2: Hướng dẫn dọn phòng**  ***Cách tiến hành:***  - Các nhóm HS cùng nhau thảo luận và sắp xếp lại căn phòng.  - Một số nhóm trình bày cách sắp xếp căn phòng.  - Các nhóm khác nhận xét kết quả sắp xếp căn phòng.  - HS chia sẻ cảm xúc | - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và tìm cách sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, hợp lí.  - GV có thể hỏi gợi ý:   1. Quần áo sạch nên xếp ở đâu? 2. Quần áo bẩn nên để ở đâu? 3. Giày dép nên để ở đâu? 4. Đồ chơi nên xếp ở đâu? 5. Sách vở nên xếp ở đâu?   - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi sắp xếp căn phòng gọn gàng, ngăn nắp |
| **Hoạt động 3: Tự liên hệ**  ***Cách tiến hành:***  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Một sổ nhóm HS chia sẻ trước lớp. | - GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:   1. Bạn đã làm được những việc gì để nơi ở gọn gàng, ngăn nắp? Bạn đã làm được những việc gì để nơi học gọn gàng, ngăn nắp? 2. Bạn cảm thấy như thế nào khi sắp xếp nơi ở, nơi học gọn gàng, ngăn nắp?   - GV khen những HS đã luôn gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt và nhắc nhở cả lớp cùng thực hiện.  D. Vận dụng  **Tổng kết bài học**  - HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV kết luận: Em cần gọn gàng, ngăn nắp ở chỗ học, chỗ chơi.  - GV hướng dẫn cách sử dụng “Giỏ việc tốt” để theo dõi việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp. |

**Tuần 5 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

**BÀI 3: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ ( TIẾT 1)**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

Học xong bài học này, học sinh cần đạt:

- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.

- Hình thành cho học sinh phẩm chất

- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**II. Phương tiện dạy học:**

**- SGK Đạo đức 1**

- Mẫu phiếu nhắc việc của gv.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  | |
| - Hát | - Ổn định: GV cho HS hát. | |
| - 2-3 HS lên chia sẻ  - HS nhận xét bạn | - Kiểm tra bài cũ :  + Em đã làm gì để góc học tập của mình ngăn nắp?  + GV cùng HS nhận xét phần chia sẻ của HS. | |
| + HS nghe và nhắc lại. | - Giới thiệu bài mới:  Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài : Học tập và sinh hoạt đúng giờ. | |
|  | *a. Kể chuyện theo tranh.* | |
| - HS nhắc lại yêu cầu của bài  - Hs kể chuyện theo nhóm đôi.  - Đại diện 1-2 nhóm lên kể.  - Lắng nghe | - Gv giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm đôi: Xem và kể chuyện theo tranh.  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - Gv yêu cầu 2 – 3 nhóm kể lại truyện theo tranh.  - Gv kể lại câu chuyện | |
| **b. Trả lời câu hỏi** |  | |
| - Rùa đến đúng giờ.  - Vì bạn đã đi thẳng đến lớp, không la cà, chơi dọc đường. | - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Thỏ hay Rùa đến lớp đúng giờ?  + Vì sao bạn đến đúng giờ?  - Gv kết luận: Rùa đến lớp đúng giờ vì không la cà, chơi dọc đường đi học. | |
| **2. Hoạt động khám phá:**  - Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.  - Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ. | | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu biểu hiện học tập, sinh hoạt đúng giờ. | |  |
| - HS quan sát | | - GV treo tranh lên bảng lớp. |
|  | | |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | |
| - HS làm việc theo nhóm 4. Thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  - HS theo dõi | | - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và trả lới các câu hỏi sau:  1. Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?  2. Việc làm lúc đó có phù hợp không?  - GV mời đại diện các nhóm lên báo cáo:  - GV dùng tranh và nêu nội dung  ***\* GV kết luận chung*** |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ. | |  |
|  | | - GV treo tranh lên bảng lớp. |
| |  |  | | --- | --- | |  |  | |  | | | | |  |  | | --- | --- | |  |  | |  | | |
| - HS quan sát  HS làm việc theo nhóm đôi. Thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Trả lời.  - Lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS theo dõi, nhắc lại. | | - Gv giao nhiệm vụ cho Hs làm việc theo nhóm đôi. Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý:  - Điều gì xảy ra trong mỗi tranh?  - Không đúng giờ có tác hại gì?  - Gv gọi Hs trình bày trước lớp.  **- Gv kết luận:** Học tập và sinh hoạt không đúng giờ ảnh hưởng đến sức khỏe và kết quả học tập của bản thân, làm phiền người khác |
|  | |  |
| - HS làm việc theo nhóm đôi. Thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Trả lời.  - Lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS theo dõi | | - Giáo viên giao nhiệm vụ cho Hs làm việc theo nhóm đôi. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  GV kết luận chung |

**Tuần 6 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

**BÀI 3: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ ( TIẾT 2)**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

Học xong bài học này, học sinh cần đạt:

- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.

- Hình thành cho học sinh phẩm chất

- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**II. Phương tiện dạy học:**

**- SGK Đạo đức 1**

- Mẫu phiếu nhắc việc của gv.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động khám phá:**  - Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.  - Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ. | |
| - HS quan sát | **Hoạt động 3: Tìm những cách giúp em làm việc đúng giờ.** |
|  | - GV treo tranh lên bảng lớp. |
| - HS làm việc theo nhóm đôi. Thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Nhờ người khác nhắc nhở, sử dụng chuông đồng hồ báo thức, làm phiếu nhắc việc.  + HS nêu những việc đã làm.  - Nhóm khác nhận xét bổ sung. |  |
| - HS theo dõi, nhắc lại. | - Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm đôi. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Có những cách nào để thực hiện đúng giờ?  + Em đã sử dụng những việc nào để đúng giờ?  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày trước lớp. |
|  | - HS theo dõi, nhắc lại. |
| **3. Hoạt động luyện tập:**  **Mục tiêu:**  - Nhận xét, bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với các hành vi đúng giờ hoặc không đúng giờ.  - Phát triển tư duy phê phán. | |
|  | **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi.**  - Thảo luận nhóm 4.  - GV treo tranh lên bảng lớp.  - GV giao nhiệm vụ cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung các bức tranh.  - GV nêu lại nội dung bức tranh.  - GV nêu nội dung câu hỏi:  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Em có tán thành việc đó hay không? Vì Sao?  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận dưới hình thức đóng vai.  - GV nhận xét.  - GV kết luận: Chúng ta luôn tán thành các việc học tập, sinh hoạt đúng giờ, không tán thành các việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ. |
| - HS quan sát |
|  |
| **-** HS quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh.  - Trả lời:  + Hình 1: Lan mải chơi chưa tắm.  + Hình 2: Tiến nhớ đến giờ phải về nhà.  + Hình 3: Trung nhờ mẹ hướng dẫn đặt chuông để làm việc đúng giờ.  + Không tán thành ở các tình huống hình 1. Tán thành tình huống hình 2, hình 3.  - Một số nhóm lên đóng vai.  - HS theo dõi.  - Lắng nghe. |

**Tuần 7 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

**BÀI 3: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ ( TIẾT 3)**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

Học xong bài học này, học sinh cần đạt:

- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.

- Hình thành cho học sinh phẩm chất

- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**II. Phương tiện dạy học:**

**- SGK Đạo đức 1**

- Mẫu phiếu nhắc việc của gv.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3. Hoạt động luyện tập:**  **Mục tiêu:**  - Nhận xét, bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với các hành vi đúng giờ hoặc không đúng giờ.  - Phát triển tư duy phê phán. | |
| - HS làm việc chia sẻ theo nhóm 4.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét nhóm bạn.  - Làm việc cá nhân, đọc nội dung phiếu nhắc việc và trả lời các câu hỏi | **Hoạt động 2**: **Tự liên hệ** |
| - GV giao nhiệm vụ chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:  + Bạn đã thực hiện được những việc làm nào đúng giờ?  + Những việc làm nào chưa đúng giờ?  - Gọi 1 số nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV khen học sinh thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt, nhắc nhở cả lớp luôn thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt.  **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV giới thiệu một số phiếu nhắc việc và nêu câu hỏi |
|  |  |
| - Lắng nghe. | + Những thông tin nào được nêu trong phiếu nhắc việc?  + Em làm như thế nào để ghi những điều cần nhớ?  - GV kết luận: Trên phiếu nhắc việc ghi thời gian (thứ, ngày, tháng, giờ) việc em cần làm và có thể ghi địa điểm. |
| - HS quan sát.  - HS làm phiếu nhắc việc.  - Triển lãm sản phẩm hoặc HS giới thiệu phiếu của mình. | - GV hướng dẫn cách làm phiếu nhắc việc: Cắt 7 ô giấy ghi ngày và thông tin cần nhớ, trang trí phiếu theo ý thích của mình.  - Cho HS làm phiếu nhắc việc.  - GV nhắc HS sử dụng phiếu của mình. |
|  | **5. Hoạt động vận dụng sau giờ học:** |
| - HS theo dõi, ghi nhớ | - GV nhắc nhở HS và giám sát học sinh học tập, sinh hoạt đúng giờ.  - GV phân công HS giám sát việc thực hiện đúng giờ, nhắc việc thực hiện ở lớp theo chế độ trực nhật lớp luân phiên nhau…  - GV liên hệ với phụ huynh để giúp Hs thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt.  - HS tự đánh việc thực hiện đúng giờ trong phiếu nhắc việc. |
| - HS trả lời. | **6. Tổng kết bài học.**  - Em rút ra được bài học gì, sau bài học này?  - GV yêu cầu đọc lời khuyên (SGK).  - GV đánh giá sự tham gia học tập của HS. |

**Bổ sung:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 8 Thứ … ngày … tháng … năm…**

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

BÀI 4: SẠCH SẼ, GỌN GÀNG

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những việc làm chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề để sạch sẽ, gọn gàng.
* Giải thích được vì sao phải sạch sẽ, gọn gàng.
* Tự làm được một số việc vừa sức để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* Sách giáo khoa *Đạo đức 1.*
* Băng/đĩa/clip bài hát “Thật đáng yêu” của Nghiêm Bá Hồng (nếu có).
* Một số đạo cụ để đóng vai, để tham gia “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”.
* Mẫu “Giỏ việc tốt”.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | | |
| - HS hát.  - HS trả lời câu hỏi. | 1. Khởi động  - GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát “Thật đáng yêu” - Nhạc và lời: Nghiêm Bá Hồng.  - GV nêu câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại đáng yêu?  - GV nhận xét và giới thiệu bài mới. | | |
|  | **2. Khám phá** | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh**  ***Mục tiêu:*** HS xác định được ai là người sạch sẽ, gọn gàng. | | | |
| - HS quan sát tranh.  - Trình bày ý kiến.  - Lắng nghe | ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 19 và xác định ai là người sạch sẽ, gọn gàng?  - GV mời một số HS trình bày ý kiến.  - GV kết luận: Bạn trong tranh 2 là người sạch sẽ, gọn gàng vì: tóc được chải gọn, quần áo sạch sẽ. | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng. | | | |
| - Thảo luận nhóm đôi.  - HS lên trình bày. | | ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS nêu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng.  - GV mời một số HS lên trình bày.  - GV kết luận: Những biểu hiện của người sạch sẽ gọn gàng: chân, tay, mặt,... luôn sạch; tóc được chải gọn; quần áo chỉnh tề, sạch sẽ. | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để sạch sẽ, gọn gàng**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được những việc cần làm để luôn sạch sẽ, gọn gàng và lợi ích của những việc làm đó. | | | |
| - HS quan sát, làm việc theo nhóm. Thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến.  - HS trả lời | | ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 20 và trả lời các câu hỏi:   1. Bạn trong mỗi tranh đang làm để sạch sẽ, gọn gàng? 2. Những việc làm đó nên được thực hiện vào lúc nào? 3. Những việc làm đó có ích lợi gì?   - GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mở rộng: Ngoài những việc làm trên, em còn biết những việc làm nào khác để luôn sạch sẽ, gọn gàng?  - GV mời HS trả lời câu hỏi. | |
| \* **GV kết luận:**  - Tranh 1: Bạn đang đánh răng. Cần đánh răng ít nhất hai lần/ngày, sau khi thức dậy buổi sáng và trước khi đi ngủ. Đánh răng để cho răng không bị sâu, miệng luôn sạch.  - Tranh 2: Bạn đang rửa mặt. cần rửa mặt thường xuyên sau khi ngủ dậy, khi vừa đi ngoài đường về nhà để mặt luôn sạch, không bị đau mắt...  - Tranh 3: Bạn đang chải đầu. Cần chải đầu sau khi ngủ dậy, trước khi đi học, và những lúc tóc bị rối để tóc luôn mượt, gọn và đẹp.  - Tranh 4: Bạn mặc quần áo đi học và soi gương. Cần mặc chỉnh tề trước khi đi học, đi ra ngoài đường hay tham gia các hoạt động chung để luôn sạch sẽ, gọn gàng và đẹp.  - Tranh 5: Bạn đang thắt dây giày. Cần thắt dây giày mỗi khi đi giày hay khi dây giày bị tuột để đảm bảo an toàn, không bị ngã khi di chuyển.  - Tranh 6: Bạn đang rửa tay sau khi đi vệ sinh, cần rửa tay thường xuyên: trước khi ăn, sau khi đi học hoặc đi chơi về, sau khi đi vệ sinh,... để tay luôn sạch, phòng tránh các bệnh về đường tiêu hoá.  - Tranh 7: Bạn đang tắm. Cần tắm ít nhất một lần/ngày để cơ thể sạch sẽ, thơm tho, không mắc các bệnh về da.  - Tranh 8: Bạn đang cắt (bấm) móng tay. Cần cắt (bấm) móng tay khi móng tay mọc dài để tay luôn sạch, không làm xước da. | | | |
|  | | **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét tranh**  ***Mục tiêu:*** HS xác định được những việc không nên làm đế bản thân sạch sẽ, gọn gàng.  HS được phát triển kỹ năng tư duy phê phán. | | | |
| - HS quan sát, làm việc theo nhóm. Thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến. | | ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 21 và nêu những việc không nên làm. Vì sao?  - GV mời một số HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến. | |
| **\* GV kết luận:**  Những việc không nên làm để sạch sẽ, gọn gàng.  + Đùa nghịch trong vũng nước bẩn. Vì quần áo sẽ bị bẩn, nước bẩn có thể bắn vào mắt, da gây ngứa, bệnh ngoài da.  + Vừa đi học về, lấy tay bốc thức ăn. Vì bốc thức ăn khi chưa rửa tay sẽ dễ bị giun, sán, dễ nhiễm các bệnh về đường tiêu hoá.  + Bôi tay bẩn vào áo, tóc để rối, bù xù. Vì tay bẩn mà bôi lên áo sẽ làm cho áo bẩn, mất vệ sinh, tóc để rối thì không gọn gàng, sạch, đẹp. | | | |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  - HS có kĩ năng ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể để bản thân sạch sẽ, gọn gàng.  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề. | | | |
| - HS thực hiện nhiệm vụ, làm việc theo nhóm.    - GV mời một số nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống. Các HS khác tham gia nhận xét nhóm bạn.  - Lắng nghe. | | - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 22 và lựa chọn cách xử lí tình huống trong môi tranh.  + Tình huống 1: Trên đường đi học về, Hùng ăn kem làm dính bẩn ra tay và áo. Nếu đi cùng Hùng, em sẽ khuyên bạn như thế nào?  + Tình huống 2: An đã bước ra cửa để đi học, tóc vẫn rối, bù xù. Chị của An nhắc: Tóc An rối kìa. Nếu em là An, em sẽ làm gì?  - GV định hướng cách giải quyết:  + Tình huống 1: Em nên khuyên bạn, không nên vừa đí vừa ăn ngoài đường, vì mất vệ sinh, bị bẩn tay và quần áo.  + Tình huống 2: An nên cảm ơn chị vì đã nhắc và vào chải tóc cho gọn gàng rồi mới đi học. | |
| **Hoạt động 3: Thực hành**  ***Mục tiêu:*** HS rèn luyện được một số kì năng tự chăm sóc bản thân để sạch sẽ, gọn gàng. | | | |
| - HS quan sát.  - HS mô tả cách thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS tham gia nhận xét bạn.  - Lắng nghe. | | | ***Cách tiến hành:***  - GV làm mẫu hoặc cho HS xem các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay.  - GV mời một số HS mô tả lại cách thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay.  - GV yêu cầu HS thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay theo nhóm đôi.  - HS thực hiện nhiệm vụ: một bạn làm, một bạn nhận xét và ngược lại.  - GV nhận xét, đánh giá khi HS thực hiện xong nhiệm vụ. |
| **Hoạt động 4: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:*** HS kể lại được những việc đã làm để luôn sạch sẽ, gọn gàng. | | | |
| - HS làm việc chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp, các HS khác tham gia nhận xét bạn.  - Lắng nghe. | | | ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi:  1. Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã làm để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng. 2. Em cần làm thêm những việc gì để luôn sạch sẽ, gọn gàng?   - GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV khen những nhóm đã làm được nhiều việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng |
|  | | | **5. Vận dụng** |
| ***Vận dụng trong giờ học:*** Tố chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”.  ***Mục tiêu:***  - HS thực hiện được những việc làm để sạch sẽ, gọn gàng.  - HS được phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. | | | |
|  | | | ***Cách tiến hành:*** Tổ chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”: |
| *1/ Chuẩn bị:*   * Hình thức:   - Các nội dung được diễn ra qua các cuộc thi.  - Các cuộc thi được tiến hành theo đội, mỗi đội 5 HS, tên đội do nhóm tự đặt. Các đội tự lựa chọn các thành viên tham gia từng nội dung thi.   * Nội dung: * Thi các kĩ năng (30 điểm): chải tóc, rửa tay theo quy trình, thắt dây giày.   + Mỗi đội cử 1 thành viên tham gia.  + Các đội thi cùng thực hiện qua 3 chặng: rửa tay theo quy trình, chải tóc, thắt dây giày.  + Thời gian tối đa cho 3 chặng thi: 10 phút.  - Mỗi kĩ năng thực hiện đúng, nhanh, sáng tạo được 10 điểm.  - Thi “Ai sạch sẽ, gọn gàng?” (60 điểm). Thời gian cho mỗi phần thi là 7 phút. + Thi trình diễn trang phục đến trường (20 điểm): HS lựa chọn trang phục đến trường phù hợp, gọn gàng, có tính thẩm mĩ và trình diễn tự nhiên, sáng tạo.  + Thi năng khiếu (20 điểm): HS thể hiện năng khiếu qua các tiết mục hát, múa, vẽ tranh theo chủ đề; chải, tết các kiểu tóc,...  + Thi ứng xử (20 điểm): Mỗi đội sẽ giải quyết một tình huống liên quan đến việc sạch sẽ, gọn gàng.   * *Thời gian:* 1 tiết. * *Địa điểm:* tại Lớp học. * *Cơ sở vật chất phục vụ:*   - GV chuẩn bị: câu hỏi cho phần thi ứng xử; một sổ đạo cụ dự phòng như giày, lược; máy tính, âm thanh, các bản nhạc để lồng vào các phần thi và phần thưởng (nếu có) để tăng độ vui tươi và hấp dẫn cho ngày hội.  - HS chuẩn bị: giày, lược, trang phục đến trường, các đạo cụ cho phần thể hiện năng khiếu.  *2/ Tiến trình*  - GV ổn định lớp học, sắp xếp các khu vực cho các đội tham gia thi.  - GV giới thiệu về mục đích, ý nghĩa của ngày hội.  - GV tổ chức cho HS thực hiện/nghe/xem clip bài dân vũ “Rửa tay”.  - HS lần lượt thực hiện các nội dung thi theo kế hoạch đã được chuẩn bị.  - GV tuyên dương, trao phần thưởng (nếu có) cho các đội thắng cuộc. | | | |
| - HS làm việc chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp, các HS khác tham gia nhận xét bạn.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS tự đánh giá. | | ***Vận dụng sau giờ học:***  - GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.  + Kiểm *tra vệ* sinh cá nhân: mặt, tay, chân, quần áo, đầu tóc,... trước khi vào lớp.  + Đánh răng, rửa mặt; tắm, gội; chải tóc; chỉnh trang quần áo, giày, dép trước khi đi học, đi chơi,...  - GV hướng dân HS tự đánh giá băng cách thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”.  - GV yêu cầu 1 - 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ. | |
| - HS trả lời câu hỏi. | | 6. Tổng kết bài học  - GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức.l,* trang 23.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực. | |

**Bổ sung:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 9 Thứ … ngày… tháng … năm …**

ĐẠO ĐỨC

BÀI 5: CHĂM SÓC BẢN THÂN KHI BỊ ỐM (tiết 1)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài nay, HS cân đạt được những yêu cầu sau:

* Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.
* Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.
* Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* SGK *Đạo đức 1.*
* Clip “Bạn Na bị ốm” (nếu có điều kiện).
* Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| -HS quan sát tranh  -HS làm việc theo nhóm đôi.  -Kể lại chuyện trong nhóm | | * 1/Khởi động: GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 24, SGK *Đạo đức 1* và chuẩn bị kể chuyện theo tranh. * GV mời một số nhóm kể chuyện.   GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh |
| Tranh 1: Trong giờ học, Na thấy người nóng bừng và đau ở họng. Na liền nói với cô giáo.  Tranh 2: Cô giáo và bạn liền đưa em xuống phòng Y tế của trường. Ở phòng Y tế, Na kể cho cô bác sĩ nghe em đau ở đâu, người mệt như thế nào.  Tranh 3: Cô bác sĩ khám bệnh và đưa thuốc cho Na. Na ngoan ngoãn uống thuốc và nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.  Tranh 4: Một lát sau, nhận được điện thoại của cô giáo, bố mẹ Na đã đến trường đón Na về.  Tranh 5: Chỉ mấy ngày sau, Na đã khỏi ốm và tiếp tục đi học. Các bạn trong lớp vui mừng và tíu tít hỏi thăm Na. | | |
| -HS thảo luận  -Trả lời câu hỏi | | Thảo luận lớp lần lượt theo các câu hỏi:   1. Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp? 2. Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na? |
| * GV kết luận:  1. Khi bị ốm ở lớp, bạn Na đã nói ngay với cô giáo để cô biết và đưa xuống phòng Y tế. Tại phòng Y tế, bạn Na đã kể cho bác sĩ nghe mình bị đau ở đâu, bị mệt như thế nào và uống thuốc, nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ. 2. Việc làm của bạn Na đã giúp bạn được chăm sóc, điều trị sớm và nhanh khỏi ốm, tiếp tục được đến trường đi học. | | |
|  | | **2. Khám phá** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm**  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được một số biểu hiện dễ nhận thấy của cơ thể khi bị ốm. | | |
| -HS quan sát tranh  -HS chia sẻ với cả lớp | ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trong SGK *Đạo đức 1,* trang 25 và nêu các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm. * Mời mồi HS nêu một biểu hiện. * GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm? | |
| HS lắng nghe | * GV kết luận:  1. Khi bị ốm, cơ thể thường có những biểu hiện dễ nhận thấy như: hắt hơi, chảy nước mũi, đau đầu, đau bụng, đau họng, ho, sốt, người có nhiều nốt mẩn đỏ,... 2. Việc nhận ra những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm rất cần thiết, giúp chúng ta có thể chữa trị kịp thời, bệnh sẽ mau khỏi hơn. | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm**  ***Mục tiêu:*** HS xác định được những việc các em cần làm phù hợp với lứa tuổi khi bị ốm. | | |
| -HS quan sát, chia sẻ theo nhóm   * -HS trình bày | ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh mục ở b SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm. * GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết?   GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm? | |
| * GV kết luận:  1. Khi bị ốm, các em nên:   + Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn.  + Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?... Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh.  + Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ.  + Chườm khăn ấm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao.  + ...   1. Cần làm những việc đó để nhận được sự hồ trợ cần thiết của thầy cô giáo, cha   mẹ và cán bộ y tế, đê được chăm sóc và điều trị đúng cách, bệnh sẽ mau lành | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm**  ***Mục tiêu:*** HS xác định được những việc các em cần tránh khi bị ốm. | | |
| -HS quan sát tranh, xác định những việc các em cần làm khi bị  -HS nêu | ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm. * GV mời HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh. * GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?  1. GV kết luận: Khi bị ốm em cần tránh những việc sau: tự ý lấy thuốc uống, uống nước đá, tắm sông hồ, dầm mưa, chơi dưới nắng trưa, dùng thức ăn/đồ uống lạ, hoạt động nặng,...   Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm | |

**TUẦN 10 Thứ … ngày… tháng … năm …**

ĐẠO ĐỨC

BÀI 5: CHĂM SÓC BẢN THÂN KHI BỊ ỐM (tiết 2)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài nay, HS cân đạt được những yêu cầu sau:

* Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.
* Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.
* Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* SGK *Đạo đức 1.*
* Clip “Bạn Na bị ốm” (nếu có điều kiện).
* Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3/ Luyện tập**  **Hoạt động 1: Đóng vai xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***   * HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù họp khi bị ốm. * HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp. | | |
| -HS quan sát tranh, nêu tình huống  -HS thảo luận theo nhóm, chia sê cách ứng xử phù hợp  -HS đóng vai  -Thảo luận | ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS xem các tranh ở trang 27, 28 SGK *Đạo đức 1* và nêu tình huống xảy ra trong mỗi tranh. * GV giới thiệu rõ nội dung ba tình huống và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong mồi tình huống và đóng vai thể hiện. * Với mỗi tình huống, GV mời một vài nhóm HS lên đóng vai. * Thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai:  1. Em thích cách ứng xử của nhóm nào? Vì sao? 2. Em có cách ứng xử nào khác trong tình huống đó không? Cách ứng xử đỏ là như thế nào?   GV tổng kết các ý kiến và kết luận: | |
| Tình huống 1: Lan nên gọi điện thoại báo cho bố mẹ biết hoặc nhờ hàng xóm báo cho bố mẹ biết. Sau đó nằm nghỉ và lấy khăn ấm chườm.  + Tình huống 2: Lê nên nói cho cô giáo biết.  + Tình huống 3: Nam nên về nhà hoặc nhờ bạn đưa về nhà hoặc nhờ bạn chạy về báo cho bổ mẹ biết. Nếu đang chơi ở xa nhà, Nam nên tìm sự hồ trợ của những người lớn xung quanh. | | |
| + **Hoạt động 2: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:*** HS biết tự đánh giá việc tự chăm sóc khi bị ốm của mình. | | |
| -HS liên hệ chia sẻ theo nhóm  -HS chia sẻ trươc lớp  -HS tham gia nhận xét | ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS tự liên hệ và chia sẻ theo nhóm đôi:  1. Em đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm chưa? 2. Em đã tự chăm sóc bản thân như thế nào?  * GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.   GV khen nhũng HS đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm và động viên các em tiếp tục phát huy. | |
|  | **Vận dụng** | |
| -HS vận dụng, thực hành | ***Vận dụng trong giờ học:*** GV tô chức cho HS thực hành chườm khăn ấm vào trán theo cặp hoặc theo nhóm. | |
| - HS lắng nghe, ghi nhớ | ***Vận dụng sau giờ học:*** GV nhắc HS:  + Ghi và thuộc lòng số điện thoại của bố mẹ, thầy cô giáo để liên lạc khi bị ốm.  + Nghỉ ngơi, uống thuốc, điều trị theo hướng dẫn của bác sĩ và cha mẹ khi ốm, mệt. | |
| **-**HS trả lời | 6/Tổng kết bài học   * GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? * GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức.l*   GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực | |

**Bổ sung:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 11 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

BÀI 5: CHĂM SÓC BẢN THÂN KHI BỊ ỐM ( TIẾT 2)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài nay, HS cân đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.
* Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* SGK *Đạo đức 1.*
* Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm**  ***Mục tiêu:*** HS xác định được những việc các em cần tránh khi bị ốm. | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS quan sát tranh, xác định những việc các em cần làm khi bị ốm.  - HS nêu  - HS trả lời | * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 26 và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm. * GV mời HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh. * GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?  1. GV kết luận chung   Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm |
| 3/ Luyện tập |  |
| **Hoạt động 1: Đóng vai xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***   * HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù họp khi bị ốm. * HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp. | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS quan sát tranh, nêu tình huống  - HS thảo luận theo nhóm, chia sê cách ứng xử phù hợp  - HS đóng vai  - Thảo luận | * GV yêu cầu HS xem các tranh ở trang 27, 28 SGK *Đạo đức 1* và nêu tình huống xảy ra trong mỗi tranh. * GV giới thiệu rõ nội dung ba tình huống và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong mồi tình huống và đóng vai thể hiện. * Với mỗi tình huống, GV mời một vài nhóm HS lên đóng vai. * Thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai:   1)Em thích cách ứng xử của nhóm nào? Vì sao?  2)Em có cách ứng xử nào khác trong tình huống đó không? Cách ứng xử đỏ là như thế nào?  GV tổng kết các ý kiến và kết luận: |
| + **Hoạt động 2: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:*** HS biết tự đánh giá việc tự chăm sóc khi bị ốm của mình. | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS liên hệ chia sẻ theo nhóm  - HS chia sẻ trươc lớp  - HS tham gia nhận xét | * GV yêu cầu HS tự liên hệ và chia sẻ theo nhóm đôi  1. Em đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm chưa? 2. Em đã tự chăm sóc bản thân như thế nào?  * GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.   GV khen nhũng HS đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm và động viên các em tiếp tục phát huy. |
| **Vận dụng**  6/Tổng kết bài học |  |

**Tuần 12 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

CHỦ ĐỀ: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH ( Tiết 1)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* Sách giáo khoa *Đạo đức 1.*
* Một số đạo cụ để đóng vai.
* Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 1/Khởi động  - HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi  - HS thực hiện trò chơi | - GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”.  *Cách chơi:*  + HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mồi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên.  + Lần lượt mồi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.  *Luật chơi:*  + Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm.  + Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện.  + Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thang..  - GV nhận xét và giới thiệu bài mới. |
| **2/Khám phá** |  |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường. | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS quan sát, mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện  - Thực hiện  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  - HS trả lời câu hỏi. | - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 30 và nêu những việc các bạn trong tranh đang làm.  - GV gọi một số HS mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:   1. Theo em, các bạn trong tranh cảm thấy như thế nào sau khi tự giác làm việc của mình? 2. Em nên tự giác làm những việc nào? 3. Vì sao em nên tự giác làm việc của mình?   - GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình và được mọi người quý trọng. |

**Tuần 13 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH ( Tiết 2)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* Sách giáo khoa *Đạo đức 1.*
* Một số đạo cụ để đóng vai.
* Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,...
* Mầu “Giỏ việc tốt”.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3/Luyện tập** |  |
| **Hoạt động 1: Đóng vai xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  -HS có kĩ năng ứng xử phù hợp đề tự giác làm việc của mình trong một số tình huống cụ thể.  HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề. | |
| ***Cách tiến hành:***  -HS quan sát tranh  - Nêu nội dung của mỗi tình huống  - HS thảo luận, chuẩn bị đóng vai theo sự phân công.  - HS đóng vai  - HS trình bày ý kiến. | -GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục a SGK *Đạo đức 1* trang 31, 32 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh.  - GV mô tả tình huống:  + Nội dung tình huống 1: Việt đến nhà Minh để cùng học bài. Thấy Minh đang bọc vở, Việt bảo: Tớ bọc vở hộ cậu, còn cậu làm bài cho tớ. Minh sẽ ứng xử như thế nào?  + Nội dung tình huống 2: Hai chị em Hạnh được mẹ phân công: Hạnh quét nhà, chị rửa cốc. Vì mải xem phim nên Hạnh nhờ chị làm hộ. Chị của Hạnh sẽ ứng xử như thế nào?  - GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mồi tình huống, em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử.  - GV nêu câu hội thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai |
| **Hoạt động 2: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:*** HS kể lại được những việc đã tự giác làm ở nhà và ở trường. | |
| ***Cách tiến hành:***  - HS làm việc , chia sẻ trong nhóm đôi  -HS chia sẻ trước lớp | - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi:   1. Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã tự giác làm. 2. Em cảm thấy như thế nào khi tự giác làm việc của mình?   - GV mời một số em lên chia sẻ trước Lớp.  - GV tuyên dương, động viên các bạn đã tự giác làm được nhiều việc ở nhà và ở trường. |
| **Hoạt động 3: Thực hành**  ***Mục tiêu:*** HS thực hiện được một số việc làm để lớp học sạch, đẹp. |  |
| ***Cách tiến hành:***  - HS thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công  - HS tham gia bình chọn | - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắp xếp bàn ghế, lau bảng, sắp xếp khu vực tủ  - GV luôn quan sát và điều chỉnh các thao tác, hành động của các em cho đảm bảo vệ sinh cá nhân.. GV hướng dẫn HS bình chọn, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. |

**Tuần 14 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH ( Tiết 3)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* Sách giáo khoa *Đạo đức 1.* Một số đạo cụ để đóng vai.
* Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,...Mầu “Giỏ việc tốt”.

|  |  |
| --- | --- |
| **4/Vận dụng** |  |
| ***Vận dụng trong giờ học:***  -HS vận dụng thực hành  . | GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS: xây dựng kế hoạch chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.  -HS thảo luận để phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cách tiến hành,... chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp. |
| ***Vận dụng sau giờ học:***  HS ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ  + Cùng bạn chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.  + Hằng ngày, tụ giác làm việc của mình ở nhà và ở trường  + Nhắc nhở bạn tự giác làm việc của mình  -Trả lời  **6. Tổng kết bài học**  - Lắng nghe | -GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc cần tự giác làm trong học tập, sinh hoạt hằng ngày ở nhà, ở trường.  .-GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách: Thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”.  -GV yêu cầu 1 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ.  -GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  -GV hướng dần HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 33.  -GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập |

**Tuần 15 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH ( Tiết 1)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

* SGK *Đạo đức 1.*
* Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* ưang 35, 36 phóng to.
* Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).
* Mầu “Giỏ yêu thương”.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 1/ Khởi động  -HS hát  -HS phát biểu ý kiến. | * GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh. * GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?   GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học |
| **2/Khám phá**  Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được một biểu hiện của tình yêu thương và biết được anh chị em trong gia đình cần yêu thương nhau. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo. | |
| ***Cách tiến hành:***  -HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.  -Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện. | *Bước 1:*   * GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK *Đạo đức 1,* trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh. * GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kế lại câu chuyện.   -GV kể lại nội dung chuyện |
| HS thảo luận nhóm.  -HS trình bày kết quả | * *Bước 2:* * GV chia nhóm và tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 35:  1. Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì? 2. Gà mẹ đã khuyên gi khi các con tranh mồi?  * GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.   GV kết luận chung. |
| * **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối vói con cháu**   ***Mục tiêu:***   * HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người bong gia đình cần yêu thương nhau. * HS được phát triển năng lực giao tiếp, họp tác. | |
| * ***Cách tiến hành:***   -HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.  -Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bồ sung. | * GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  1. Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì? 2. Những việc làm đó thể hiện điều gì? 3. Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau?  * GV ch treo tranh lên bảng và mời đại diện mồi nhóm lên bảng trình bày nội dung về một tranh.   GV kết luận: |
| -Một vài HS chia sẻ trước lớp | GV nêu câu hòi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào? |
| * Lắng nghe | GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất. |
| **Hoạt động 3: Thảo luận về cách thể hiện tình yêu thưoìig**  ***Mục tiêu:***   * HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. * HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. | |
| ***Cách tiến hành:***  -HS thảo luận trong nhóm.  -Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung. | * GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d SGK *Đạo đức 1,* trang 36, 37 và thảo luận nhóm 4 về câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình?   GV kết luận nội dung từng tranh: |
| -HS chia sẻ ý kiến trước lớp | * GV nêu câu hỏi thảo luận lớp: Em còn biết những cử chỉ, lời nói nào khác thể hiện tình yêu thương với người thân? * GV kết luận: Ông bà, cha mẹ, anh chị em là những người thân yêu nhất của em. Em hãy thể hiện tình yêu thương với những người thân bằng những cử chỉ, lời nói phù hợp. |

**Tuần 16 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH ( Tiết 2)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌ****C**

* Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* ưang 35, 36 phóng to.
* Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **3/Luyện tập** |  |
| **Hoạt động 1: Tìm lời yêu thưong**  ***Mục tiêu:***   * HS tìm được lời nói yêu thương phù hơp cho từng trường hợp. * HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo. | |
| ***Cách tiến hành:***  -HS quan sát tranh  -HS làm việc cá nhân, tìm lời nói phù hơp.  -HS chia sẻ  -Nhận xét | * GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37 để tìm lời nói yêu thương phù hợp với từng tranh. * GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 1. * GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 1.   GV kết luận chung |
| **Hoạt động 2: Đóng vai**  ***Mục tiêu:***   * HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình. * HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. | |
| ***Cách tiến hành:***  HS thực hành cặp đôi theo nhiệm vụ đã được phân công.  -HS tham gia đóng vai  -HS tham gia nhận xét  **Hoạt động 3: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:***   * HS tự đánh giá được những cứ chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.   HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi | * GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi và phân công cho mỗi tổ đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân trong gia đình trong một tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37. * GV mời một vài cặp lên bảng đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương. * GV mời các HS trong lớp nhận xét về mỗi phan đóng vai theo các yêu cầu sau:  1. Cử chi, lời nói của bạn đã phù hợp chưa? 2. Nếu là em, thì em sẽ thể hiện cử chỉ vá lời nói như thế nào?  * GV kết luận: Các em nên thê hiện cử chỉ, lời nói yêu thương phù hợp với mỗi trường hợp cụ thể. |
| ***Cách tiến hành:***  HS chia sẻ ý kiến trước lớp.  -HS nhận xét | * GV yêu cầu HS kể những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.   GV khen những HS đã có cử chỉ, lời nói yêu thương phù họp và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương đối với người thân trong gia đình. |
| **4.Vận dụng** |  |

**Tuần 17 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUÔI HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

**-** HS ôn học kì về kĩ năng thực hành từ bài 1 đến bài 8.

**-**  HS biết thực hành đúng theo yêu cầu giữ trật tự trong giờ học

**-**  Vui vẻ thực hành đúng những điều đã học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| 1. **Khởi động**   Hát bài hát | Cho HS hát theo tổ, lớp các bài hát có nội dung bài hoc hoặc đọc những bài thơ có nội dung bổ ích. |
| 1. **Bài học**   **Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập**  ***Mục tiêu:*** - HS nêu các nội dung, hành vi đã học  - HS biết được ý nghĩa của các nội dung, hành vi đã học. | |
| **-** HS nêu được các yêu cầu trong nội quy nhà trường, lớp học.  - Trả lời  - HS nêu  - Trả lời.  - HS nêu  - HS trả lời  - Lắng nghe.  - HS nêu  - Lắng nghe  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - Lắng nghe | ***Bài 1:*** Em với nội quy trường, lớp  GV đặt câu hỏi: Thực hiện nội quy giúp ích gì cho em và các bạn trong học tập, trong các hoạt động khác ở trường, lớp?  GV nhận xét, khen ngợi những HS đã thực hiện nội quy và nhắc nhở các bạn khác trong Lớp học tập theo các bạn đó.  ***Bài 2***: Gọn gàng, ngăn nắp  GV cho HS nêu các biểu hiện gọn gàng, ngăn nắp.  GV cho HS nêu các biểu hiện chưa gọn gàng, ngăn nắp  GV hỏi: Sống gọn gàng, ngăn nắp có ích lợi gì?  GV nhận xét, tuyên dương những bạn đã thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở lớp.  ***Bài 3:*** Học tập sinh hoạt đúng giờ  GV cho HS nêu một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.  GV cho HS giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.  GV nhận xét, tuyên dương  ***Bài 4***: Sạch sẽ, gọn gàng  - HS nêu được những việc cần làm để luôn sạch sẽ, gọn gàng và lợi ích của những việc làm đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 5***: Chăm sóc bản thân khi bị ốm  GV cho HS nêu nhận biết được một số biểu hiện dễ nhận thấy của cơ thể khi bị ốm.  GV cho HS nêu những việc các em cần làm phù hợp với lứa tuổi khi bị ốm.  GV cho HS nêu những việc các em cần tránh khi bị ốm  GV nhận xét, tuyên dương  ***Bài 6:*** Em tự giác làm việc của mình  GV cho HS nêu những việc làm vừa sức mình mà em có thể làm  GV nhận xét, tuyên dương  ***Bài 7:*** Yêu thương gia đình  - GV yêu cầu HS kể những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.  GV khen những HS đã có cử chỉ, lời nói yêu thương phù họp và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương đối với người thân trong gia đình. |
| **3. Tổng kết bài học*.*** |  |

**Tuần 18 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

BÀI 8. EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ ( Tiết 1)

**I**. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ .

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ .

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; Tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Khởi động**  - Cả lớp cùng tham gia trò chơi.  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh**  ***Mục tiêu***  - HS nhận biết được một số biểu hiện của sự quan tâm  người thân trong gia đình  - HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo  ***Cách tiến hành***  ***\* Bước 1***  - Trao đổi theo cặp  - Kể cho nhau  - HS trình bày  - Lắng nghe  ***\* Bước 2***  - Trình bày  - Lắng nghe  **Hoạt động 2**: **Tìm hiểu những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ**  ***Mục tiêu***  - HS nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác  ***Cách tiến hành***  - Làm việc theo cặp  - HS trao đổi, từng nhóm lên bảng trình bày 1 tranh  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  ***Tổng kết bài học*** | - Cùng bạn chơi trò Nghe giai điệu đoán tên bài hát  - GV YC HS làm việc theo cặp đôi: Quan sát tranh trong câu chuyện  Quà tặng mẹ và kể chuyện theo tranh  - Từng cặp HS kể lại nội dung câu chuyện cho nhau nghe  - Treo tranh, gọi vài cặp lên bảng kể lại  - GV kể lại nội dung câu chuyện  - GV nêu câu hỏi  - Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?  - Việc làm đó thể hiện điều gì?  \* Kết luận: Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào trong 1 cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ  - GV YC HS quan sát tranh ở mục c trang 41 và thảo luận theo nhóm 4  - Các bạn trong tranh đã quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  bằng những việc làm nào?  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên. |

**Tuần 19 Thứ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..**

**ĐẠO ĐỨC:**

BÀI 8. EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ ( Tiết 2)

**I**. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ .

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ .

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; Tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to; thẻ bày tỏ thái độ

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ; giấy màu, bút màu

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Hát tập thể bài hát  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1**: Bày tỏ thái độ  ***Mục tiêu***  - HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước một số việc làm cụ thể  - HS được phát triển năng lực tư duy phản biện  ***Cách tiến hành***  - Quan sát  - Bày tỏ  - Giơ thẻ  - Giải thích lí do  **Hoạt động 2**: Xử lí tình huống  ***Mục tiêu***  - HS có kĩ năng vận dụng kiến thức vừa học để xử lí tình huống, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực để giải quyết vấn đề  ***Cách tiến hành***  - Quan sát  - Trình bày  - Lắng nghe  - Thảo luận, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung  **Hoạt động 3:** Tự liên hệ  ***Mục tiêu***  - HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi  ***Cách tiến hành***  - HS kể trước lớp  **3. Vận dụng** | - Hát tập thể bài Cháu yêu bà  - GV YC HS quan sát tranh trong mục a phần luyện tập trang 41, 42 bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình về việc làm của bạn trong mỗi tranh và giải thích lí do  - YC HS làm việc cá nhân  - Treo tranh, YC cả lớp bày tỏ thái độ bằng cách giở thẻ (thẻ  xanh- đồng tình, thẻ đỏ- không đồng tình)  - GV kết luận từng tranh ( tranh 1, 2, 3, 4)  - GV YC HS quan sát tranh tình huống ở mục b trang 42, 43 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh  - Mời vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2, 3  - YC HS thảo luận theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi nhóm, em sẽ làm gì?  \* GV kết luận từng tình huống  - YC HS Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - Nhận xét, khen ngợi |

* .

**Thứ……..ngày………tháng…….năm**

**TUẦN 19**

**BÀI 9: EM VỚI ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình .

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Nhân ái,trách nhiệm : yêu thương ,quan tâm chăm sóc anh chị em trong gia đình

**Năng lực**

- Tự chủ và tự học: nhận biết ,bày tỏ chia sẻ cảm xúc của bản thân

- Điều chỉnh hành v : nhận biết một số chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết giải quyết các tình huống đạo đức một cách phù hợp liên quan đến cách cư xử với chị em trong nhà

- Giao tiếp và hợp tác:nêu được cách cư xư phù hợp

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; các tranh trong bài phóng to

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc anh chị em

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - Cả lớp nghe hát  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS trình bày  - Lắng nghe  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK | **1. Khởi động**  - Cùng nghe hát bài: Làm anh  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1**: Tìm hiểu những việc anh chị nên làm với em nhỏ  ***Mục tiêu***  - HS nêu được cách cư xử phù hợp với anh chị đối với em nhỏ  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh ở mục a trang 44 và thảo luận theo nhóm 2 các câu hỏi sau:  + Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?  + Những việc làm đó thể hiện điều gì?  - Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày 1 tranh  - GV kết luận theo từng tranh 1, 2, 3, 4  **Hoạt động 2**: Tìm hiểu những việc em nên làm với anh chị  ***Mục tiêu***  - HS nêu được cách cư xử phù hợp của em đối với anh chị  - HS được phát triển năng lực giao tiếp  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS làm việc cá nhân quan sát tranh ở mục b trang 45 và trả lời các câu hỏi  + Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?  + Những việc làm đó thể hiện điều gì?  - Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về 1 tranh  \* GV kết luận theo từng tranh (tranh 1, 2, 3)  - Ngoài những việc làm trên, các em còn có thể làm những việc nào khác thể hiện sự lễ phép, vâng lời, quan tâm, chăm sóc anh chị ?  \* GV kết luận: Trong gia đình em, các em nên lễ phép, vâng lời, quan tâm, giúp đỡ anh chị bằng những việc làm phù hợp  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng  - Nhận xét tiết học |

---------------------------------------------------

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm**

**TUẦN 20**

**BÀI 9: EM VỚI ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

1. **MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời anh chị; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Nhân ái,trách nhiệm : yêu thương ,quan tâm chăm sóc anh chị em trong gia đình

**Năng lực**

- Tự chủ và tự học :nhận biết ,bày tỏ chia sẻ cảm xúc của bản thân

- Điều chỉnh hành vi : nhận biết một số chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo :biết giải quyết các tình huống đạo đức một cách phù hợp liên quan đến cách cư xử với chị em trong nhà

- Giao tiếp và hợp tác :nêu được cách cư xư phù hợp

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; các tranh trong bài phóng to; một số đạo cụ để đóng vai

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc anh chị em

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - Hát tập thể  - Quan sát  - Thảo luận, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Quan sát  - Trình bày  - Lắng nghe  - Thảo luận đóng vai theo phân công, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS kể trước lớp  - Từng cặp HS thực hiện, HS  khác quan sát, nhận xét  - Lắng nghe để thực hiện  - Lắng nghe và vận dụng để thực hiện  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  - Thực hiện | **1. Khởi động**  - Hát tập thể bài Cháu yêu bà  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1**: Nhận xét hành vi  ***Mục tiêu***  - HS nhận xét, đánh giá được những hành vi, việc làm phù hợp/ chưa phù hợp trong cách cư xử với anh chị em  - HS được phát triển năng lực tư duy phản biện  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh trong mục a phần Luyện tập trang 46 và thảo luận theo nhóm 4  - Các bạn trong tranh có lời nói và việc làm như thế nào?  - Em đồng tình/ chưa đồng tình với lời nói, việc làm nào của bạn? Vì sao?  - GV treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày  - GV kết luận từng tranh ( tranh 1, 2, 3, 4)  **Hoạt động 2**: Xử lí tình huống  ***Mục tiêu***  - HS có kĩ năng ứng xử phù hợp với anh chị em trong một số tình huống cụ thể  - HS được phát triển năng lực để giải quyết vấn đề  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh tình huống ở mục b trang 47 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh  - Mời vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống  - GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận để đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi tình huống, em sẽ làm gì?  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2, 3  **Hoạt động 3:** Tự liên hệ  ***Mục tiêu***  - HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình  - HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi  ***Cách tiến hành***  - YC HS Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình  - Nhận xét, khen ngợi  **3. Vận dụng**  *Vận dụng trong giờ học*  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp, thực hành các lời nói, cử chỉ, hành động  a. Chúc mừng anh chị em nhân dịp sinh nhật  b. Động viên, chia sẻ khi anh chị em ốm, mệt  - GV khen ngợi HS  \* GD HS biết quan tâm, chăm sóc khi anh chị em có chuyện vui, buồn hoặc đau ốm  *Vận dụng sau giờ học*  - Dặn dò HS hằng ngày thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ việc nhà với anh chị em phù hợp với khả năng  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  \* Là anh chị trong gia đình, em nên nhường nhịn, cử xử ân  cần, quan tâm, chăm sóc em nhỏ  \* Là em trong gia đình, em nên lễ phép, vâng lới anh chị, quan tâm, giúp đỡ anh chị những việc làm phù hợp với khả năng  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Lời nói thật  - Nhận xét tiết học |

**Bổsung :…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**….……………………………………………………………………………………**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm**

**TUẦN 21**

**BÀI 10: LỜI NÓI THẬT (Tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được vì sao phải nói thật.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Trung thật , trách nhiệm

**Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

- HS: SGK Đạo đức 1

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - Cả lớp tham gia chơi  - Kể chuyện theo nhóm đôi, trình  bày trước lớp  - Bình chọn  - HS lần lượt trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK | **1. Khởi động**  - Trò chơi: Đoán xem ai nói thật  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1**: Kể chuyện theo tranh Cậu bé chăn cừu  ***Mục tiêu***  - HS nhận diện tình huống có vấn đề liên quan đến việc cần nói thật  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS trao đổi theo nhóm đôi quan sát từng bức tranh, nêu nội dung chính trong mỗi bức tranh  - HD HS bình chọn nhóm kể chuyện hay  - GV có thể kể lại rõ ràng câu chuyện  - Nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 2**: Thảo luận  ***Mục tiêu***  - HS giải thích được vì sao cần nói thật  ***Cách tiến hành***  Nêu câu hỏi để HS trả lời  + Vì sao khi chó sói xuất hiện, dân làng lại không đến giúp cậu bé?  + Nói dối có tác hại gì?  + Nói thật mang lại điều gì?  \* GV tổng kết 3 nội dung HS vừa trình bày  **Hoạt động 3**: Xem tranh  ***Mục tiêu***  - HS nêu được một số biểu hiện của nói thật  ***Cách tiến hành***  Tranh 1:  - GV YC HS làm việc cá nhân quan sát tranh ở mục c trang 51 nêu nội dung tình huống được thể hiện trong bức tranh  - GV nêu lại nội dung tình huống trong tranh rồi đưa ra câu hỏi:  + Bạn nam trong tranh nói như vậy là nói thật hay nói dối?  + Em có đồng tình với việc làm của bạn nam không?  + Theo em, cô giáo sẽ cảm thấy thế nào trước lời nói của bạn nam?  + Đã bao giờ em gặp tình huống giống bạn nam chưa? Em đã ứng xử như thế nào khi ấy?  \* GV kết luận đối với tình huống trong tranh (tranh 1, 2, 3)  - ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng  - Nhận xét tiết học |

---------------------------------------------------

**Bổ sung :……………………………………………………………………………**

**….……………………………………………………………………………………**

**….……………………………………………………………………………………**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm**

**TUẦN 22-23**

**BÀI 10: LỜI NÓI THẬT (Tiết 2-3)**

1. **MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối .

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Trung thật , trách nhiệm

**Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

- HS: SGK Đạo đức 1; tìm hiểu nội dung về việc dũng cảm nói thật

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - Nghe kể chuyện  - Làm việc cá nhân và bày tỏ thái độ về từng ý kiến  - HS làm việc theo nhóm  - Thảo luận, từng nhóm để đóng vai, trình bày và HS khác nhận xét, có thể đưa ra cách ứng xử của đội mình  - Lắng nghe  - HS chia sẻ theo nhóm đôi trước lớp  - Lắng nghe  - Chia sẻ câu chuyện đã sưu tầm ở nhà  - Lắng nghe để thực hiện  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  - - Lắng nghe | **1. Khởi động**  - Nghe kể chuyện Cháy nhà ( Truyện cổ Việt Nam)  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1**: Bày tỏ thái độ  ***Mục tiêu***  - HS thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những ý kiến về việc nói thật và nói dối  - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán  ***Cách tiến hành***  - GV mời HS đọc to các ý kiến được đưa ra trong sách  - Gọi HS trình bày  - GV kết luận ứng với từng ý kiến được trao đổi ( ý kiến 1, 2, 3)  **Hoạt động 2**: Đóng vai  ***Mục tiêu***  - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể liên quan đến việc nói thật  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS nêu các tình huống ở mục b trang 53  - Giao các nhóm HS thảo luận đưa ra cách xử lí tình huống  - Mời vài nhóm HS lên đóng vai  - GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2  **Hoạt động 3:** Tự liên hệ  ***Mục tiêu***  - HS biết đánh giá việc nói thật, nói dối của mình và có ý thức điều chỉnh hành vi nói thật của mình  ***Cách tiến hành***  - YC HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:  + Bạn đã bao giờ dũng cảm nói thật khi mắc lỗi chưa?  + Khi đó bạn cảm thấy như thế nào?  + Sau khi nói thật, nhười đó có thái độ như thế nào?  - GV có thể chia sẻ với HS kinh nghiệm của mình  - Nhận xét, khen ngợi HS dũng cảm nói thật và khuyến khích HS luôn nói thật  **3. Vận dụng**  - HS tìm hiểu về những câu chuyện về dũng cảm nói thật (qua ti vi, bố mẹ, người thân,…)  - GV khen ngợi HS  \* GD HS luôn nói thật ở trường, ở nhà, ở ngoài, không chỉ nói thật với thầy cô, ông bà, cha mẹ, mà nói thật ở bạn bè, em nhỏ; khi thấy bạn nói dối, em nên nhắc nhở bạn  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  GV chia sẻ: Dũng cảm nói thật trong một số tình huống không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, nếu em làm được điều đó, em sẽ cảm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản và được mọi người tin cậy  - Dặn HS chuẩn bị: Trả lại của rơi  - Nhận xét tiết học |

----------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Bổsung :…………………………………………………………………………….**

**….……………………………………………………………………………………**

**….……………………………………………………………………………………**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm**

**TUẦN 24**

Bài 11. **TRẢ LẠI CỦA RƠI** ( tiết 1 )

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

- Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Trung thật , trách nhiệm

**Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- SGK Đạo đức 1

- Băng đĩa CD bài hát "Bà còng đi chợ" – Nhạc và lời Phạm Tuyên.

- Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi

- Một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của HS* | *Hoạt động của GV* |
| - Hát tập thể  - Phát biết ý kiến  - Chia sẻ theo cặp đôi  - Theo nhóm đôi  - HS kể chuyện trước lớp (HS có thể tưởng tượng và kể câu chuyện theo các cahs khác nhau)  - Xung phong trả lời  - Làm việc theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm còn lại nhận xét | **KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS em đia CD, vừa hát bài "Bà còng đi chợ"  - Thảo luận chung:  + Bạn Tôm, bạn Tép trong bài hát đã làm gì?  + Việc làm của 2 bạn đó có đáng khen không? Vì sao?  - HS HS suy nghĩ, nhớ lại và chia sẻ các câu hỏi:  + Em hoặc người thân của em đã bao giờ bị mất tiền hoặc mất đồ chưa?  + Khi bị mất tiền hoặc mất đồ, em hoặc người thân của em cảm thấy như thế nào?  + Em đã bao giờ trả lại của rơi chưa? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?  - Gv dẫn dắt vào bài học  **KHÁM PHÁ**  **HĐ 1**. Kể chuyện theo tranh  a) Mục tiêu:  - HS giải thích được vì sao cần phải trả lại của rơi khi nhặt được.  - HS phát triển năng lực giao tiếp, tư duy sáng tạo  b) Cách tiến hành  - HD HS quan sát tranh mục a trang 56 và chuẩn bị kể chuyện theo tranh  - Cho HS bình chọn bạn kể hay nhất  - GV kể lại nội dung câu chuyện  - Cho HS cả lớp thảo luận các câu hỏi:  + Mẹ Lan cảm thấy thế nào khi bị mất ví?  + Việc làm của cậu bé trong câu chuyện đã mang lại điều gì?  **HĐ 2.** Tìm những người phù hợp có thể giúp em trả lại của rơi  a) Mục tiêu:  HS xác định được người phù hợp, đáng tin cậy, có thể giúp em trả lại của rơi cho người mất khi nhặt được  b) Cách tiến hành  - HD HS tham khảo hình vẽ ở mục c (SGK) trang 57 và nêu rõ người phù hợp, đáng tin cậy có thể nhờ giúp đỡ khi các em nhặt được của rơi trong từng tình huống cụ thể.  - Gv kết luận: Khi nhặt được của rơi, nếu không biết đó là của ai để tự trả lại, em có thể nhờ những người đáng tin cậy để nhờ giúp đỡ |

**Bổsung :…………………………………………………………………………….**

**….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm 2021**

**TUẦN 25**

Bài 11. **TRẢ LẠI CỦA RƠI** ( tiết 2 )

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Thực hiện được trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

- Đồng tình với hành vi thật thà, không tham của rơi, không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Trung thật , trách nhiệm

**Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- SGK Đạo đức 1

- Băng đĩa CD bài hát "Bà còng đi chợ" – Nhạc và lời Phạm Tuyên.

- Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi

- Một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của HS* | *Hoạt động của GV* |
| - Hát  - Làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể nội dung câu chuyện  - Xung phong kể lại nội dung câu chuyện  - Làm việc cá nhân  - Chia sẻ với bạn bên cạnh  - Xung phong trình bày ; HS khác nhận xét bổ sung  - HS nêu tình huống xảy ra  - Thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm đóng vai  - Lớp trao đổi, nhận xét  - Chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Nêu ý kiến  - Lắng nghe  - Đọc (CN – ĐT) | **I/ KHỞI ĐỘNG :**  **II/LUYỆN TẬP**  **HĐ 1.** Nhận xét hành vi  a) Mục tiêu:  - HS phân biệt hành vi thật thà và không thật thà khi nhặt được của rơi.  - Biết đồngtình với hành vi thật thà trả lại của rơi, không đồng tình với hành vi tham của rơi  - HS phát triển năng lực tư duy phê phán  b) Cách tiến hành  - Yêu cầu HS xem tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK trang 37 để tìm lời yêu thương phù hợp với từng tranh  - Mời HS nói lời yêu thương cho tranh 1  - GV kết luận  \* Tương tự cho tranh 2,3  **HĐ 2.** Đóng vai  a) Mục tiêu:  - HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác  b) Cách tiến hành  - HD HS quan sát tranh mục a trang 57 để đưa ra  nhận xét, đánh giá việc làm của bạn nào thể hiện tính thật thà? Vì sao?  - Mời HS trình bày ý kiến và hỏi thâm: Em sẽ làm gì khi chứng kiến việc làm của các bạn?  - Kết luận  **HĐ 3.** Xử lí tình huống và đóng vai  a) Mục tiêu:  - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử thể hiện tính thật thà, không tham của rơi  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề  b) Cách tiến hành  - Yêu cầu HS quan sát tranh mục b trang 58,59 và cho biết nội dung tình huống xảy ra trong tranh  - Giới thiệu nội dung 3 tình huống (SGK) và phân công mỗi nhóm thảo luận, đóng vai thể hiện cách ứng xử một tình huống  - Cho HS thảo luận sau mỗi tiểu phẩm đóng vai:  + Em có đồng tình với cách ứng xử mà nhóm bạn đã thể hiện không? Vì sao?  + Em có cách ứng xử khác không?  - Nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và kết luận:  **VẬN DỤNG**  Hướng dẫn HS:  - Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mấy khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.  - Tìm hiểu những câu chuyện về thật thà trả lại của rơi (qua người thân, qua các phương tiện truyề thông đại chúng)  - Chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp những câu chuyện tìm hiểu được  - Tự đánh giá việc thức hiện bài học bằng cách thả một bông hoa/chiếc lá/viên sỏi vào "Giỏ việc tốt" mỗi lần em nhặt được của rơi, trả lại ngườ mất.. Sau đó nhớ chia sẻ với thầy cô, bạn bè.  **TỔNG KẾT BÀI HỌC**  - Nêu câu hỏi: Qua bài học hôm nay, các em có thể rút ra được điều gì?  - Tóm tắt nội dung bài học: Em cần trả lại của rơi khi nhặt được. Trả lại của rơi là người thật thà, đáng quý  - Gọi HS đọc lời khuyên SGK/59  - Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học |

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm 2021**

**TUẦN 26**

**BÀI 12: PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ (tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

1. **Phẩm chất, năng lực**
   1. **Phẩm chất**

* Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ em bị ngã.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi bị ngã.
* Khăn, đá lạnh để thực hành chườm vết thương kín bị sưng tấy do ngã.

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**
2. **Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Mục tiêu** * HS nhận biết được những nơi mình đã từng bị ngã . * HS nêu được những nơi nguy hiểm mà chúng ta dễ bị ngã * **Cách tiến hành** | |
| - HS trả lời:  + HS dơ tay  + HS: ngã ở nhà, ở ngoài đường,…  + HS: Đau thậm trí là chảy máu.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS viết tên bài vào vở | GV hỏi:  - Trong lớp ta Bạn nào đã từng bị ngã rồi?  – Em đã bị ngã ở đâu?  – Em cảm thấy như thế nào khi bị ngã?  - GV gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt  -GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới:  Các con ạ! Vừa rồi chúng mình đã đưa ra một vài ví dụ về việc chúng mình hay bị ngã đúng không nào? Và để phòng tránh bị ngã xảy ra thì chúng ta phải làm gì? Để biết được các cách phòng tránh đó thì chúng ta sẽ vào bài học ngày hôm nay nhé! Bài 12 “ Phòng tránh bị ngã”. Các cpn dở sách giáo khoa trang 60 ra chúng ta cùng học bài nhé!  -GV viết tên bài lên bảng |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiều hậu quả của một số hành động nguy hiểm.**  **Mục tiêu:**   * HS nêu được hậu quả của một số hành động, việc làm nguy hiểm. * HS nêu được phát triển năng lực tư duy phê phán và sang tạo * **Cách tiến hành** | |
| - Cả lớp quan sát các video.  - HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được GV giao.  + Tranh 1: Hai bạn nhỏ chạy đuổi nhau trong khi sàn nhà ướt và trơn.  + Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngồi trượt từ trên thành cầu thang xuống.  + Tranh 3: Bạn nhỏ ngoài người ra ngoài cửa sổ không có lưới bảo vệ. + Tranh 4: Bạn nhỏ nghịch đu cành cây  - HS trả lời:  + Tranh 1: Việc làm đó có thể khiến hai bạn bị ngã, đập đầu xuống sàn nhà.  + Tranh 2: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã đau.  + Tranh 3: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã từ trên tầng cao xuống đất, nguy hiểm đến tính mạng.  + Tranh 4: . Việc làm đó có thể khiến cành cây bị gẫy và làm bạn bị ngã xuống đất, gây thương tích.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: chạy ra ngoài đường khi có rất nhiều xe cộ đi lại,…  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS lắng nghe | - GV chiếu 4 đoạn video ngắn trên bảng chiếu về nội dung giống 4 bức tranh (tìm các video trên mạng)  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và cho biết.  + Bạn nhỏ trong video 1 đang làm gì?  + Việc làm đó dẫn đến điều gì/hậu quả gì?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta có thể bị ngã?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra thêm tranh ảnh, video clip về những tình huống mà trẻ bị ngã xoay quanh cuộc sống của các con.  - GV kết luận: Các con ạ, trong thực tế của chúng ta có rất nhiều hành động, việc làm có thể khiến chúng ta bị ngã. Và bị ngã thì có đau không hả các con? À đúng r, bị ngã k chỉ đau mà còn có thể ảnh hưởng đến tính mạng của chúng ta, làm cho ông bà bố mẹ lo lắng phải khong nào? Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận khi chơi hay làm một việc gì đó các con nhé. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị ngã**   * **Mục tiêu :**   - HS nêu được những việc nên làm và nên tránh để phòng bị ngã.  - HS được phát triển năng lực hợp tác.   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS quan sát  - HS thự hiện thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. | - GV chiếu tranh trong mục b lên bảng chiếu và yêu cầu học sinh quan sát.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị ngã.  - GV mời một nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:* Để phòng tránh bị ngã, em cần:  + Không nhoài người, thò đầu ra ngoài cửa sổ, không ngồi lên thành lan can không có lưới bảo vệ.  + Cẩn thận khi lên xuống cầu thang; không chạy nhảy, xô đẩy nhau.  + Không leo trèo, đu cành cây, kê ghế trèo lên cao để lấy đồ.  + Không đi chân đất, chạy nhảy, nô đùa trên nền trơn ướt, phủ rêu.  + Không đùa nghịch nhảy qua miệng cống, rãnh nước, hố sâu.... |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  **Mục tiêu :**  – HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để phòng tránh bị ngã.  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.  - HS trình bày ý kiến.  **-** HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe | - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a SGK, trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh theo nhóm đôi, mỗi nhóm thảo luận, xử lí một tình huống.  - GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:  + Tình huống 1: Lan muốn lấy gấu bông ở trên kệ giá sách cao. Theo em, Lan nên làm thế nào? Vì sao?  + Tình huống 2: Giờ ra chơi, Bình rủ Lê chơi đuổi nhau trong lớp. Theo em, Lê nên ứng xử thế nào? Vì sao?  + Tình huống 3: Hùng rủ Chí trèo cây cao để hái quả ăn. Theo em, Chí nên ứng xử thế nào? Vì sao?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận, xử lý 1 tình huống.  - Các nhóm HS có thể trình bày kết quả xử lí tình huống dưới nhiều cách khác nhau như: dùng lời nói/vẽ tranh/đóng vai/…  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận tình huống mà nhóm mình được giao.  -GV gọi các nhóm còn lại nhận xét bà bổ sung cho nhóm bạn.  - GV nhận xét và kết luận:  Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao để tránh bị ngã.  Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.  Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã. |
| **Hoạt động 2: Thực hành chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tấy do ngã**   * **Mục tiêu :**   - HS biết cách chườm đá vào vết thương kín, bị sung tấy do ngã.   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS chia sẻ kinh nghiệm đã có.  - HS thực hành theo cặp.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe. | **-**- GV đặt câu hỏi: Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?  - GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.  - GV mời 2 – 3 nhóm HS lên thực hành trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  - GV nhận xét, khen những HS, nhóm HS đã thực hành tốt. |
| **VẬN DỤNG**  Vận dụng trong giờ học Tổ chức cho HS quan sát, xác định những địa điểm trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó (ví dụ như: sân chơi, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường…)  Vận dụng sau giờ học  - Nhắc cha mẹ làm lưới bảo vệ ở những nơi cần thiết trong nhà như: lan can, cửa sổ,…  - Thực hiện:  + Không chạy, xô đẩy nhau ở cửa ra vào lớp học, trên cầu thang, sàn trơn, ướt, khu vui chơi.  + Không nhoài người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.  + Không đi chân đất vào phòng tắm trơn ướt.  + Không trèo cao, đu cành cây,… | |

1. **Củng cố, dặn dò**

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị ngã, em cần cẩn thận khi đi lại, chơi đùa hằng ngày.

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 63.

- Yêu cầu 3 HS nhắc lại lời khuyên

* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm**

**TUẦN 27**

**BÀI 13: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG**

**DO CÁC VẬT SẮC NHỌN (tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

**2.Phẩm chất, năng lực**

* 1. **Phẩm chất**
* Trung thực, trách nhiệm
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ chơi đùa với các vật sắc nhọn.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi đang chơi với đồ vật sắc nhọn.
* Dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, … để khởi động.
* Một bản sơ đồ ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 66 được phòng to trên tờ A0 hoặc A1 đẻ chơi trò “Mê cung- Tìm đường đi an toàn”.
* Đồ dung để sơ cứu vết thương khi bị chảy máu.
* Một số đồ dùng phục vụ đóng vai.

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

1. **Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Mục tiêu** * HS nhận biết được những nơi mình đã từng bị ngã . * HS nêu được những nơi nguy hiểm mà chúng ta dễ bị ngã * **Cách tiến hành** | | |
| - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Các đồ vật trên đều sắc nhọn, có thể gây thương tích.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên bài vào vở | | GV cho HS chơi trò chơi “Gọi tên đồ vật”  - Gv giới thiệu cách chơi: cô dơ lần lượt từng đồ vật sắc nhọn, yêu cầu học sinh phải gọi đúng tên đồ vật đó. HS nào nêu sai tên sẽ bị đứng ra ngoài, quan sát các bạn khác chơi.  - GV tổ chức trò chơi cho các HS trong vòng 3p.  - GV kết thúc trò chơi và nhận xét.  - GV hỏi: Các đồ vật các em vừa gọi tên có đặc điểm gì chung?  - GV kết luận: Những đồ vật này đều sắc nhọn phải không nào, có thể gây thương tích cho chúng ta nếu không cẩn thận. Để phòng tránh bị thương do các vật trên gây ra thì chúng ta phải làm gì? Chúng mình cùng đi tìm hiểu bài ngày hôm nay nhé!  Bài 12 “Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn”. Các con dở sách giáo khoa trang 60 ra chúng ta cùng học bài nhé!  -GV viết tên bài lên bảng |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiều hậu quả của một số hành động nguy hiểm có liên quan đến vấn sắc nhọn**  **\*Mục tiêu:**  - HS nêu được hậu quả của một số hành động, việc làm nguy hiểm có liên quan đến các vật sắc nhọn.  - HS phát triển năng lực tư duy phê phán và sang tạo.  **\*Cách tiến hành** | | |
| - HS quan sát  - HS trả lời:  + Tranh 1: Hai bạn nhỏ giằng nhau chiếc kéo có đầu nhọn. Việc làm này có thể khiến hai bạn bị mũi kéo đâm phải và bị thương.  + Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngậm đầu nhọn của chiếc bút vào miệng. Việc làm đó có thể khiến bạn bị đầu nhọn của bút đâm vào họng khi vấp ngã, rất nguy hiểm.  + Tranh 3: Một bạn nhỏ đang chĩa đầu nhọn của chiếc tuốc nơ vít vào người của một bạn đứng đối diện để dọa, trêu bạn. Việc làm này có thể khiến bạn đứng đối diện bị tuốc nơ vít đâm vào gây thương tích, rất nguy hiểm.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: cầm compa chơi đùa với các bạn…  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS quan sát  - HS lắng nghe và chủ động nhớ | | - Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân quan sát các tranh ở mục a sách giáo khoa đạo đức 1 trang 64 và cho biết  + Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?  + Việc làm đó có thể dẫn đến điều gì/ hậu quả như thế nào?  - GV gọi HS trả lời 2 câu hỏi trên:  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta bị thương do các vật sắc nhọn gây ra?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra thêm tranh ảnh, video clip về những tình huống mà trẻ bị thương do các vật sắc nhọn  - GV kết luận: Các con ạ, trong thực tế của chúng ta có rất nhiều hành động, việc làm có thể khiến chúng ta bị thương do các vật sắc nhọn gây ra. Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận khi chơi hay làm một việc gì đó các con nhé. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn**   * **Mục tiêu:**   - HS nêu được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  - HS được phát triển năng lực hợp tác.   * **Cách tiến hành:** | | |
| - HS lắng nghe.  - HS thự hiện thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày:  + Không dùng các vật sắc nhọn để chơi, nghịch.  + Không chơi đùa, chạy nhảy gần những đồ đạc có cạnh sắc nhọn.  + Không ngậm các vật sắc nhọn trong miệng.  + Không chơi đùa trên sàn có các mảnh sành, sư, thủy tinh vỡ.  + Không dùng tay để nhặt mảnh sành, sứ, thủy tinh vỡ.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. | | - GV đặt vấn đề: Ở hoạt động trước, chúng ta vừa chỉ ra được một số hành động, việc làm nguy hiểm, có thể làm các em bị thương do các vật sắc nhọn. vật để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn, chúng ta cần phải làm gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  - GV mời một nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:* Ngoài những biện pháp các con vừa nêu ra thì bạn nào còn có biện pháp khác để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn gây ra không?  - GV nhận xét và đưa ra thêm một vài biện pháp khác. |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị thương chảy máu.**  **\*Mục tiêu:**  - HS nêu được các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - HS được phát triển năng lực hợp tác.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| - HS lắng nghe,  - HS thực hành thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  + HS quan sát v à xem video.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe | - GV nói: Các vật sắc nhọn có thể làm chúng ta bị thương, chảy máu. Vậy chúng ta có thể sơ cứu các vết thương chảy máu như thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 trong vòng 3p dựa vào 4 tranh ở mục c) trang 65 và nêu các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và đưa ra kết quả chính xác nhất.  + GV chiếu video về cách sơ cứu vết thương ưng với 4 tranh.  - GV nói: vừa rồi chúng ta đã được xem video về cách sơ cứu vết thương chảy máu đúng k nào? Giờ cô giáo sẽ liệt kê lại cho chúng mình cùng quan sát nhét!  + Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu.  + Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy.  + Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương.  + Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín.  - GV nói: Các con cần lưu ý.  + Nếu vết thương chỉ bị xước da, rớm máu thì không cần bang mà để hở cho dễ khô.  + Nếu vết thương vẫn tiếp tục chảy nhiều máu sau khi đã bang thì phải đến cơ sở y tế để khám và xử lý.  **\*** GV nói: Vừa rồi chúng ta đã cùng nhau đi tìm hiểu các vật sắc nhọn dễ gây thương tích, cách phòng tránh bị thương do các vật đó gây ra và các con còn được học 4 bước sơ cứu khi bị thương chảy máu đúng không nào? Vậy để xem các con đã ghi nhớ thật tốt những kiến thức đó chưa thì chúng ta cùng nhau chuyển qua phần luyện tập và vận dụng nhé. | |

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ……..ngày………tháng…….năm**

**TUẦN 28**

**BÀI 13: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG**

**DO CÁC VẬT SẮC NHỌN ( tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Trung thực, trách nhiệm

**Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

**II.CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ chơi đùa với các vật sắc nhọn.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi đang chơi với đồ vật sắc nhọn.
* Dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, … để khởi động.
* Một bản sơ đồ ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 66 được phòng to trên tờ A0 hoặc A1 để chơi trò “Mê cung- Tìm đường đi an toàn”.
* Đồ dùng để sơ cứu vết thương khi bị chảy máu.
* Một số đồ dùng phục vụ đóng vai.

**2.Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

**III.CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

**2.Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **TIẾT 2** | |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Chơi trò “mê cung –Tìm đường đi an toàn”**   * **Mục tiêu:**   **-** HS biết tìm đường đi an toàn, tránh những quãng đường có vật sắc nhọn.  -HS được phát triển óc quan sát và năng lượng sang tạo   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe | - GV treo bản sơ đồ phóng to lên trên bảng và giới thiệu cách trơi và luật chơi trò “Mê cung –Tìm đường an toàn”  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm được đường đi an toàn.  - Mời một số nhóm lên trình bày đường đi của nhóm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn nhóm tìm được đường đi an toàn và nhanh nhất .  -GV khen thưởng cho nhóm được bình chọn và nhắc nhở HS cần cẩn thận, tránh đi trên những nơi có các vật sắc nhọn để tránh bị thương, chảy máu. |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**   * **Mục tiêu:**   **-** HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống đề phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  -HS được phát triển năng lực giải quyết vẫn đề và sáng tạo.   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS quan sát và nêu nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày ý kiến.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe. | **-** GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục b SGK đạo đức 1, trang 66 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  -GV giải thích rõ nội dung từng tình huống :  +Tình huống 1; các bạn chơi trò trốn tìm. Bạn Linh rủ bạn Tâm trốn sau bụi tre. Theo em Tâm lên làm gì? vì sao?  +Tình huống 2: Huy rủ Chính dùng đũa nấu ăn để chơi đấu kiếm. Theo em, Chính nên làm gì? Vì sao?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận và xử lý một tình huống.  - GV gọi các nhóm trình bày ý kiến xử lý tình huống của mình.  - GV gọi các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng:  + Tình huống 1: Tâm nên bảo bạn đừng trốn sau bụi trẻ để tránh bi gai tre đâm vào người, gây thương tích.  + Tình huống 2: Chính nên từ chối và khuyên Huy khong nên dùng đũa nấu ăn đẻ chơi đấu kiếm vì rất nguy hiểm, dễ làm hai bạn bị thương, nhất là khi vô tình chọc phải mắt hoặc người nhau. |
| **Hoạt động 3: Thực hành sơ cứu vết thương bị chảy máu.**   * **Mục tiêu:**   - HS có kĩ năng sơ cứu vết thương chảy máu.   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS nhắc lại:  + Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu.  + Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy.  + Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương.  + Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thực hành.  - HS lên bảng thực hành trước lớp.  - HS các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. | - GV yêu cầu 2 HS nhắc lại các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - GV yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị sẵn ở nhà bỏ lên bàn.  - GV cho HS thực hành theo nhóm bốn bước sơ cứu vết thương chảy máu đã được học.  - GV gọi 2 nhóm lên bảng thực hành trước lớp.  - GV gọi HS các nhóm còn lại nhận xét.  -GV nhận xét, khen ngợi những cá nhân, nhóm đã thực hành tốt. |
| **VẬN DỤNG**  **\* Vận dụng trong giờ học:**  - Cùng bạn xác định những bàn, ghế, đồ dùng trong lớp học có góc, cạnh sắc nhọn cần cẩn thận khi di chuyển hoặc sử dụng.  \* Vận dụng sau giờ học:  - Nhờ cha mẹ hướng dẫn cách sử dụng dao, kéo an toàn.,.  - Cùng cha mẹ bọc lại các góc nhọn, sắc ở kệ, bàn, trong gia đình.  - Thực hiện: Không dùng vật sắc nhọn để chơi, nghịch; khong chạy nhảy, chơi đùa gần những vật sắc nhọn; không đi lại khi trên sàn nhà có những mảnh thủy tinh, sành, sứ vỡ. | |

**2.Củng cố, dặn dò**

- GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được diều gì?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Các vaajtsawcs nhọn dễ làm em bị thương, chảy máu. Vì vậy, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày và học cách sử dụng dao kéo an toàn.

- GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách trang 67.

- GV nhận xét tiết học và đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học.

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TUẦN 29**

**BÀI 14: PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG ( tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng .

1. **Phẩm chất, năng lực**
   1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên**

- SGK Đạo đức 1 .

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi

“ Vượt chướng ngại vật ” .

- Tranh ảnh , clip về một số tình huống , hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Chậu nước , hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

1. **Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Cách tiến hành** | |
| - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe và trả lời: Vì chúng ta dễ bị bỏng do các vật đó gây ra.  - HS lắng nghe  - Hs quan sát và dở sách . | - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò “ Vượt chướng ngại vật ” .  - GV hướng dẫn HS cách chơi :  + Trên sàn lớp học có đặt rải rác các miếng bìa làm chướng ngại vật . Trên mỗi miếng bìa ghi tên một đồ vật nguy hiểm , có thể làm em bị bỏng .  + Lần lượt từng đội chơi ( gồm 4 – 5 HS / đội ) phải nắm tay nhau đi từ điểm xuất phát đến điểm đích nhưng không được chạm vào các chướng ngại vật . Đội nào có một thành viên chạm vào chướng ngại vật , đội đó sẽ bị loại .  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Sau khi HS chơi xong , GV đưa ra câu hỏi thảo luận lớp : Vì sao chúng ta không nên chơi gần những vật này ?  - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới .  - GV viết tên bài lên bảng. |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:Tìm những đồ vật có thể gây bỏng.**   * **Mục tiêu:**   **-** HS kể được tên một số vật có thể gây bỏng .   * **Cách tiến hành** | |
| - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: bếp ga, nến, ...  - HS lắng nghe | - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 68 và thảo luận nhóm đôi kể tên những đồ vật có thể gây bỏng.  - GV mời các nhóm trình bầy, yêu cầu mỗi nhóm chỉ neeuteen một đồ vật.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp : Ngoài những đồ vật đó , em còn biết những đồ vật nào khác có thể gây bỏng ?  -GV kết luận : Trong cuộc sống hằng ngày , có rất nhiều đồ vật có thể gây bỏng  như : phích nước sôi , bàn là , nồi nước sôi , ấm siêu tốc , diêm , bật lửa , bếp lửa , lò than , bếp ga , lò vi sóng , lò nướng , ống pô xe máy , nồi áp suất , ... Do vậy , chúng ta cần phải cẩn thận khi đến gần hoặc sử dụng chúng . |
| **Hoạt động 2: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.**   * **Mục tiêu :**   **-** HS xác định được một số hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS quan sát.  - HS làm việc theo cặp .  - HS trình bày.  Tranh 1 : Bạn nữ đang kê ghế đứng nghịch bếp , trong khi trên bếp có nồi thức ăn đang sôi . Bạn nữ có thể bị bỏng do lửa tạt vào tay hoặc nồi thức ăn nóng đổ vào người .  Tranh 2 : Bạn nam đang thò tay ( không đeo găng ) vào lò nướng để lấy chiếc bánh mì vừa nướng xong còn đang rất nóng . Bạn có thể bị bỏng tay bởi lò nướng hoặc chiếc bánh .  Tranh 3 : Bạn nam đang ở trong phòng tắm và mở vòi nước nóng để nghịch . Bạn có thể bị bỏng tay hoặc cả người do nước nóng bắn vào .  Tranh 4 : Bạn nữ đang mở phích nước sôi để lấy nước . Bạn có thể bị phích nước đổ vào người và bị bỏng .  Tranh 5 : Bạn nam đang chơi đá bóng trong bếp , trong khi trên bếp đang có nồi canh đang sôi . Nếu quả bóng rơi trúng nồi canh nóng , bạn có thể bị bỏng do nước nóng đổ hoặc bắn vào người .  Tranh 6 : Bạn nhỏ đốt giấy . Bạn có thể bị giấy cháy vào tay gây bỏng .  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến .  - HS quan sát lắng nghe.  - HS lắng nghe | -GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : Quan sát tranh ở SGK Đạo đức 1 , trang 9 và cho biết :  1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ?  2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ?  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh .  - GV gọi HS nhận xét và bổ sung cho các nhóm trên.  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có thể gây bỏng ?  - GV nhận xét và giới thiệu thêm một số tranh ảnh , video clip về hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .  - GV kết luận chung : Trong sinh hoạt hằng ngày, có rất nhiều hành động , việc làm nguy hiểm , có thể làm chúng ta bị bỏng , gây đau đớn và nguy hiểm đến tính mạng. |
| **Hoạt động 3: Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng**   * **Mục tiêu :**   - HS nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bị bỏng .   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. | -GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, xác định những việc cần làm để phòng tránh bị bỏng.  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận : Để phòng tránh bị bỏng em cần cẩn thận :  + Không chơi đùa gần bếp khi đang đun nấu và các vật nóng như : nồi nước sôi , phích nước sôi , bàn ủi vừa sử dụng , ống pô xe máy vừa đi về , ...  + Không nghịch diêm , bật lửa .  + Không tự ý sử dụng bếp dầu , bếp ga , lò nướng , lò vi sóng ,  + Cẩn thận khi sử dụng vòi nước nóng .  +…  - GV gọi HS đọc lại. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu các bước sơ cứu khi bị bỏng.**   * **Mục tiêu :**   **-** HS nêu được các bước sơ cứu khi bị bỏng.   * **Cách tiến hành:** | |
| - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày:  + Bước 1: Ngâm vùng da bị bỏng trong nước sạch, mát.  + Bước 2: xịt hoặc bôi thuốc chống bỏng.  + Bước 3: Đến cơ sở y tế để khám và điều trị.  - HS nhận xét.  - HS quan sát chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe. | -GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục d SGK Đạo đức 1 , trang 70 và nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng.  - GV mời một số HS trình bày, mỗi HS chỉ nêu một bước sơ cứu  - GV gọi HS nhận xét.  - GV kết luận về ba bước sơ cứu hoàn chỉnh nhất.  - GV giới thiệu với HS một vài loại thuốc để xịt hoặc bôi chống bỏng. Đồng thời, lưu ý HS không nên tự ý bôi nước mắm, thuốc đánh rang và các chất khác không rõ tác dụng và nguồn gốc để phòng tránh nhiễm trùng vết bỏng. |

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TUẦN 30**

**BÀI 14: PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG ( tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng .

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

Nhân ái, trách nhiệm: biết tự bảo vệ bản thân, phòng tránh bị bỏng.

**Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự thực hiện các hoạt động học tập để hình thành kiến thức, kỹ năng, hành vi liên quan đến bài học.

- Điều chỉnh hành vi: nhận biêt được những nơi, những hành động nguy hiểm có thể làm trẻ bị bỏng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giải quyết các tình huống đạo đức một cách phù hợp liên quan đến việc vì sao phải tránh những nơi nguy hiểm có thể gây bỏng,có kĩ năng ứng xử phù hợp để làm những việc phòng tránh bị bỏng.

**II/CHUẨN BỊ**

**a.Giáo viên**

- SGK Đạo đức 1 .

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi

“ Vượt chướng ngại vật ” .

- Tranh ảnh , clip về một số tình huống , hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Chậu nước , hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

**b.Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

**III/CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

**1.Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

**2.Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động : Xử lí tình huống và đóng vai.**   * **Mục tiêu:**   - HS lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp để tránh bị bỏng  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp   * **Cách tiến hành:** | | |
| - HS nêu ý kiến .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc nhóm.  - HS lên đóng vai.  - HS thảo luận  - HS trả lời.  - HS lắng nghe | - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở SGK Đạo đức 1 , trang 71 và cho biết tình huống xảy ra trong mỗi tranh .  - GV giới thiệu để HS nắm rõ được nội dung các tình huống :  + Tình huống 1 : Nam rủ Bình chơi đuổi bắt nhau trong bếp . Bình nên làm gì ?  + Tình huống 2 : Hoa đang ngồi xem tử vi thì nhìn thấy em bé đang bò ra chỗ để chiếc bàn ủi vừa mới sử dụng . Hoa nên làm gì ?  + Tình huống 3 : Huy đang ngồi đọc sách ở hiện thì nhìn thấy em bé chạy lại gần chiếc xe máy mà bố vừa đi làm về . Huy nên làm gì ?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận, đóng vai và xử lí một tình huống .  - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV .  - GV gọi các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử đã chọn .  - Sau mỗi tình huống , GV tổ chức cho cả lớp cùng thảo luận :  1 ) Em có đồng tình với cách ứng xử của nhóm bạn không ? Vì sao ?  2 ) Em có cách ứng xử nào khác không ? Đó là cách ứng xử như thế nào ?  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét chung và kết luận :  + Tình huống 1 : Bình nên khuyên Nam không nên chơi đuổi bắt nhau trong bếp để tránh bị bỏng do ngã vào bếp đang cháy hoặc va phải nồi thức ăn đang nấu trên bếp.  + Tình huống 2 : Hoa nên chạy lại ngăn em bé hoặc cất chiếc bàn ủi ra chỗ khác để em không bị bỏng .  + Tình huống 3 : Huy nên ngăn em bé , không để em đến gần chiếc xe máy để tránh bị bỏng do ống pô gây ra . | |
| **VẬN DỤNG**  **Vận dụng trong giờ học** :  GV tổ chức cho HS thực hành sơ cứu khi bị bỏng theo cặp hoặc theo nhóm .  **Vận dụng sau giờ học** :  GV hướng dẫn HS :  - Về nhà , nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình có nguy cơ gây bỏng .  - Thực hiện : Không chơi đùa , lại gần bếp đang đun nấu , phích nước sôi , nồi nước sôi , bàn ủi vừa sử dụng , ống pô xe máy vừa đi về , ... | | |

**CỦNG CỐ VÀ DẶN DÒ**

- HS trả lời câu hỏi : Em rút ra được điều gì sau bài học này ?

-GV tóm tắt lại nội dung chính của bài : Để phòng tránh bị bỏng , em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày , không chạy nhảy , chơi đùa gần những vật có thể gây bỏng .

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1 , trang 72 .

- GV yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên .

- GV nhận xét , đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học , tuyên dương những HS , nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả .

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TUẦN 31**

**BÀI 15: Phòng tránh bị điện giật ( tiết 1)**

**I/MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm , có thể bị điện giật .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

**II/CHUẨN BỊ**

**a.Giáo viên.**

- SGK Đạo đức 1 .

- Tranh ảnh , video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

**b.Học sinh.**

**-** Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

**III/CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**1.Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

**2.Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Cách tiến hành** | |
| - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát và dở sách . | - GV tổ chức cho HS chơi trò “ Tìm đồ vật có sử dụng điện ” .  Cách chơi như sau :  + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi .  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên lớp và nêu tên một đồ vật nào đó . Nếu là đồ vật có sử dụng điện ( như : bếp điện , ti vi , quạt máy , lò vi sóng , ... ) thì cả lớp phải vỗ tay và hô “ Có điện ! Có điện ! ” . Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện ( như : khăn mặt , búp bê , lược chải đầu , ... ) thì cả lớp sẽ xua tay và hô “ Không có điện ! Không có điện ! ” . Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp  - GV tổ chức chơi trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn : Ở nhà em , lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào ?  - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới .  - GV viết tên bài lên bảng |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm , có thể bị điện giật**   * **Mục tiêu:** HS xác định được một số hành động nguy hiểm , có thể làm con người bị điện giật . * **Cách tiến hành.** | |
| - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS làm việc theo cặp .  - HS trình bày.  Tranh 1 : Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường . Đó là hoạt động nguy hiểm , bạn có thể bị điện giật .  Tranh 2 : Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện . Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật .  Tranh 3 : Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện . Bạn sẽ bị điện giật .  Tranh 4 : Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật .  Tranh 5 : Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật .  Tranh 6 : Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường . Các bạn có thể bị điện giật .  Tranh 7 : Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt , rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to . Các bạn có thể bị điện giật .  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến .  - HS lắng nghe | - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 73 , 74 và cho biết :  1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?  2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh .  GV gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung  - GV kết luận về từng tranh :  - GV hỏi thêm : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật ?  - GV kết luận : Có rất nhiều hành động nguy hiểm , có thể dẫn đến việc người bị điện giật .  **Lưu ý** : GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh , video clip về một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật**   * **Mục tiêu**: HS xác định được một số cách để phòng tránh bị điện giật . * **Cách tiến hành:** | |
| - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , xác định cách để phòng tránh bị điện giật .  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến .  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận : Để phòng tránh bị điện giật em cần cẩn thận :  + Không thò ngón tay , chọc que kim loại vào ổ điện .  + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện .  + Không đi chân đất , dùng tay ướt , đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc , cầu dao điện .  + Không dùng que để khều , lấy đồ vật bị mắc trên dây điện .  + Không đến gần tủ điện , leo trèo cột điện .  +….  - GV gọi HS đọc lại. |

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TUẦN 32**

**BÀI 15: Phòng tránh bị điện giật ( tiết 2)**

**I/MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm , có thể bị điện giật .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

**2.Phẩm chất, năng lực**

**Phẩm chất**

Nhân ái, trách nhiệm: biết bảo vệ bản thân và phòng tránh bị điện giật.

**Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự thực hiện các hoạt động học tập để hình thành kiến thức, kỹ năng, hành vi liên quan đến bài học.

- Điều chỉnh hành vi: nhận biêt được những nơi, những hành động nguy hiểm có thể làm trẻ bị giật điện.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giải quyết các tình huống đạo đức một cách phù hợp liên quan đến việc vì sao phải tránh xa những thiết bị có điện, thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh điện giật.

**II/CHUẨN BỊ**

**a.Giáo viên.**

- SGK Đạo đức 1 .

- Tranh ảnh , video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

**b.Học sinh.**

**-** Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

**III/CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

**1.Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

**2.Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động : Xử lí tình huống**   * **Mục tiêu**   - HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để tránh bị điện giật .  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề .   * **Cách tiến hành:** | | |
| - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV  - Các nhóm trình bày kết quả và giải thích lí do.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 75 , 76 .  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận :  + Tình huống 1 : Em và bạn không nên tìm cách khều quả cầu lông mắc trên dây điện vì rất nguy hiểm , có thể bị điện giật .  + Tình huống 2 : Em nên nói với mẹ hoặc người lớn trong gia đình để dùng băng dính điện bọc lại chỗ dây điện bị hở để đảm bảo an toàn .  + Tình huống 3 : Em nên báo ngay cho người lớn biết .  + Tình huống 4 : Em nên ngăn em bé lại hoặc gọi ngay người lớn trong gia đình can thiệp để tránh cho em khỏi bị điện giật .  + Tình huống 5 : Em không nên chạm tay vào người bị điện giật bởi như vậy em cũng sẽ bị điện giật . Trong trường hợp này , em có thể ngắt cầu dao điện hoặc hồ lớn để gọi người lớn đến cứu . | |
| **Hoạt động 2 : Chơi trò “ An toàn hay nguy hiểm ”**   * **Mục tiêu:** HS được củng cố , khắc sâu về các hành vi an toàn và không an toàn khi sử dụng điện . * **Cách tiến hành:** | | |
| - HS lắng nghe.  + HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + HS thực hiện yêu cầu.  - HS chơi trò chơi .  - Cả lớp vỗ tay , khen những bạn chơi giỏi , luôn xác định đúng hành động an toàn và nguy hiểm . | - GV phổ biến cách chơi :  + GV gọi một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi .  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên bảng và nêu các hành động khi sử dụng điện . Cả lớp sẽ hô to “ An toàn ! An toàn ! ” , nếu đó là hành động an toàn ; và hô “ Nguy hiểm ! Nguy hiểm ! ” , nếu đó là hành động nguy hiểm . Ai hộ sai sẽ phải đứng ra ngoài không được chơi tiếp .  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.  - GV khen các nhóm chơi tốt và động viên các nhóm chơi chưa được tốt. | |
| **VẬN DỤNG**  **Vận dụng trong giờ học :** GV cùng HS quan sát các ổ cắm và thiết bị điện trong lớp xem đã bảo đảm an toàn chưa để báo cho nhà trường để kịp thời xử lí , nếu cần thiết .  **Vận dụng sau giờ học :**  Hướng dẫn HS :  - Nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số thiết bị điện trong gia đình .  - Nhắc bố mẹ kiểm tra các ổ điện và các thiết bị điện trong nhà để kịp thời thay thế hoặc gia cố lại cho an toàn .  - Thực hiện : Không thò tay , chọc que vào ổ điện , không nghịch dây điện , không lại gần bốt điện , tủ điện , trèo lên cột điện . | | |

**CỦNG CỐ VÀ DẶN DÒ**

- HS trả lời câu hỏi : Em rút ra được điều gì sau bài học này ?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài : Để phòng tránh bị điện giật , em cần thực hiện đúng cách sử dụng điện an toàn đã học .

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1 , trang 77 .

- Yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên .

- GV nhận xét , đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học , tuyên dương những HS , nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả.

**Bổ sung : …………………………………………………………………………….**

**….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**